

Số: /QĐ- KTTV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hướng dẫn hình thức bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

CỤC TRƯỞNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này hướng dẫn chi tiết hình thức bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai và khoản 2 Điều 20 của Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

2. Ban hành hướng dẫn hình thức các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng; hình thức các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn; hình thức các bản tin dự báo, cảnh báo hải văn và các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn khác theo các mẫu tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Cục Khí tượng Thủy văn có liên quan đến các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành hình thức bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Đảm bảo tính đầy đủ của nội dung bản tin được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

2. Các đơn vị thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ban hành bản tin dưới dạng văn bản theo hình thức tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 Quyết định này. Trong trường hợp cần làm rõ hơn thông tin hiện trạng hoặc thông tin dự báo theo yêu cầu phục vụ phòng, chống thiên tai, có thể điều chỉnh, bổ sung nhưng không được ít hơn các thông tin đã được quy định tại các mẫu bản tin tại Quyết định này.

3. Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn dạng số được ban hành đồng thời cùng lúc với bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn dạng văn bản.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia; các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tổ chức ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng dẫn tại Quyết định này.

2. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia hỗ trợ các Đài Khí tượng Thủy văn về kỹ thuật thực hiện các nội dung trong các bản tin theo hướng dẫn tại Quyết định này.

3. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trong hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia lưu trữ và cung cấp các bản tin kịp thời theo hướng dẫn tại Quyết định này.

4. Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, Giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn, Giám đốc Trung tâm Điều tra khảo sát, Công nghệ và dịch vụ khí tượng thủy văn, Giám đốc các Đài Khí tượng Thủy văn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị gửi báo cáo về Cục Khí tượng Thủy văn (qua Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn) để tổng hợp, trình Cục trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ trưởng Lê Công Thành (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, QLDB.LH.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thượng Hiền

Phụ lục 1
HÌNH THỨC CÁC BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-KTTV ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Khí tượng thủy văn)

STT	Bản tin dự báo, cảnh báo	Mẫu
1	Bản tin dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão	Mẫu 1.1
2	Bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn	Mẫu 1.2a, 1.2b
3	Bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn định lượng	Mẫu 1.3
4	Bản tin dự báo, cảnh báo không khí lạnh	Mẫu 1.4
5	Bản tin dự báo, cảnh báo rét hại, sương muối	Mẫu 1.5
6	Bản tin dự báo, cảnh báo nắng nóng	Mẫu 1.6a, 1.6b
7	Bản tin cảnh báo dông, sét, lốc, mưa đá và mưa lớn cục bộ	Mẫu 1.7
8	Bản tin cảnh báo sương mù	Mẫu 1.8
9	Bản tin dự báo, cảnh báo xu thế thời tiết trên đất liền thời hạn đến 10 ngày	Mẫu 1.9
10	Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết điểm đến 10 ngày	Mẫu 1.10
11	Bản tin dự báo khí hậu thời hạn dài	Mẫu 1.11
12	Bản tin dự báo khí hậu thời hạn mùa	Mẫu 1.12
13	Bản tin dự báo khí hậu thời hạn năm	Mẫu 1.13

Mẫu 1.1**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO****I. HÌNH THỨC DẠNG VĂN BẢN**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Số: XTNĐ-^{1/2/3}

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN ATNĐ/BÃO ⁽⁵⁾**1. Hiện trạng ATNĐ/Bão**

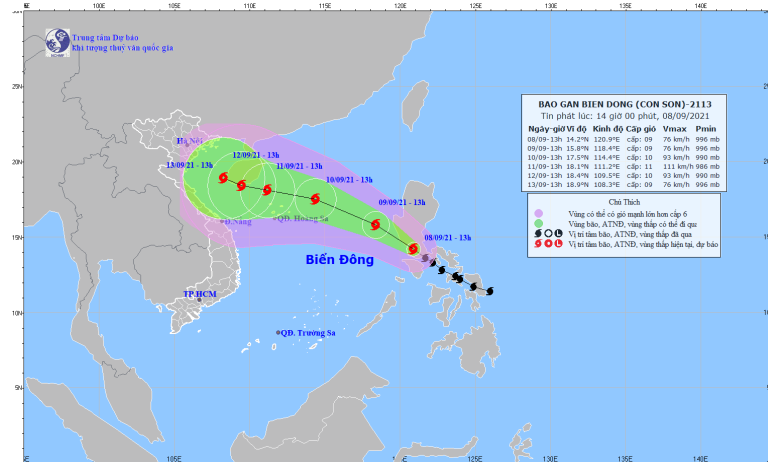
- Thời gian⁽⁶⁾; vị trí tâm⁽⁷⁾;
- Khoảng cách gần nhất từ vị trí tâm đến một trong các địa điểm: đảo hoặc quần đảo trên biển Đông; một địa danh cụ thể trên đất liền Việt Nam hoặc nước lân cận;
- Cường độ, hướng di chuyển, tốc độ di chuyển (lưu ý các điểm bất thường nếu có);
- Khi ATNĐ/ bão ảnh hưởng trực tiếp đến các đảo, đất liền cần thông tin về số liệu đã quan trắc được tại các trạm trong khu vực ảnh hưởng.

2. Dự báo diễn biến ATNĐ/bão (ATNĐ trong 24 đến 48 giờ tới; bão từ 24 đến 72 giờ tới)

<i>Thời điểm dự báo⁽⁸⁾</i>	<i>Hướng, tốc độ⁽⁹⁾</i>	<i>Vị trí⁽¹⁰⁾</i>	<i>Cường độ⁽¹¹⁾</i>	<i>Vùng nguy hiểm</i>	<i>Cấp độ rủi ro thiên tai (Khu vực chịu ảnh hưởng)</i>
Ngày hh/dd/mm/yyyy	Tây, 15 km/h	15,8N- 118,4E	9-10, giật 13	14,0-18,5N; 115,3- 120,0E	Cấp 3: Bắc Biển Đông,...
Ngày hh/dd+1/mm/yyyy	Tây, 15 km/h	17,5N- 114,4E	10-11, giật 14	14,0-18,5N; 112,3- 117,5E	Cấp 3: Bắc Biển Đông,...

3. Cảnh báo diễn biến ATNĐ/bão (ATNĐ từ 48 đến 72 giờ tới; bão từ 72 đến 120 giờ tới)

- Cảnh báo về hướng, tốc độ di chuyển và cường độ: ATNĐ từ 48 đến 72 giờ tới/bão từ 72 giờ đến 120 giờ tới;



Hình 1: Hình minh họa Bản đồ dự báo quỹ đạo và cường độ ATNĐ/bão lúc hh giờ, ngày dd/mm/yyyy⁽¹²⁾

4. Dự báo tác động của ATNĐ/bão⁽¹³⁾

Gió mạnh	
<i>Trên biển: thời gian, khu vực ảnh hưởng</i>	
<i>Trên đất liền: thời gian, khu vực ảnh hưởng</i>	
Nước dâng, sóng lớn	
<i>Thời gian, khu vực ảnh hưởng</i>	
Mưa lớn	
<i>Thời gian, khu vực ảnh hưởng</i>	

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁽⁵⁾ Được ghi tương ứng theo tên từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 8 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg (đối với ATNĐ) hoặc từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 9 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg kèm theo số hiệu cơn bão được xác định theo thứ tự các cơn bão hoạt động trên Biển Đông trong năm;

⁽⁶⁾ Theo giờ tròn, giờ Hà Nội;

⁽⁷⁾ Xác định theo độ vĩ bắc và độ kinh đông với mức độ chính xác đến 1/10 độ; trường hợp không xác định được vị trí tâm áp thấp nhiệt đới tại một điểm tọa độ thì xác định vị trí tâm áp thấp nhiệt đới trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ;

⁽⁸⁾ Giờ, ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: hh/dd/mm/yyyy;

⁽⁹⁾ Hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới: xác định theo 1 trong 16 hướng Bắc, Bắc Đông Bắc, Đông Bắc, Đông Đông Bắc, Đông, Đông Đông Nam, Đông Nam, Nam Đông Nam, Nam, Nam Tây Nam, Tây Nam, Tây Tây Nam, Tây, Tây Tây Bắc, Tây Bắc, Bắc Tây Bắc; tốc độ di chuyển: tính bằng km/giờ;

⁽¹⁰⁾ Xác định theo độ vĩ bắc và độ kinh đông với mức độ chính xác đến 1/10 độ; trường hợp không xác định được vị trí tâm áp thấp nhiệt đới tại một điểm tọa độ thì xác định vị trí tâm áp thấp nhiệt đới trong ô vuông, mỗi cạnh bằng 01 độ kinh, vĩ;

⁽¹¹⁾ Tính bằng cấp gió Bô-pho đối với gió mạnh nhất và gió giật trong ATNĐ/bão;

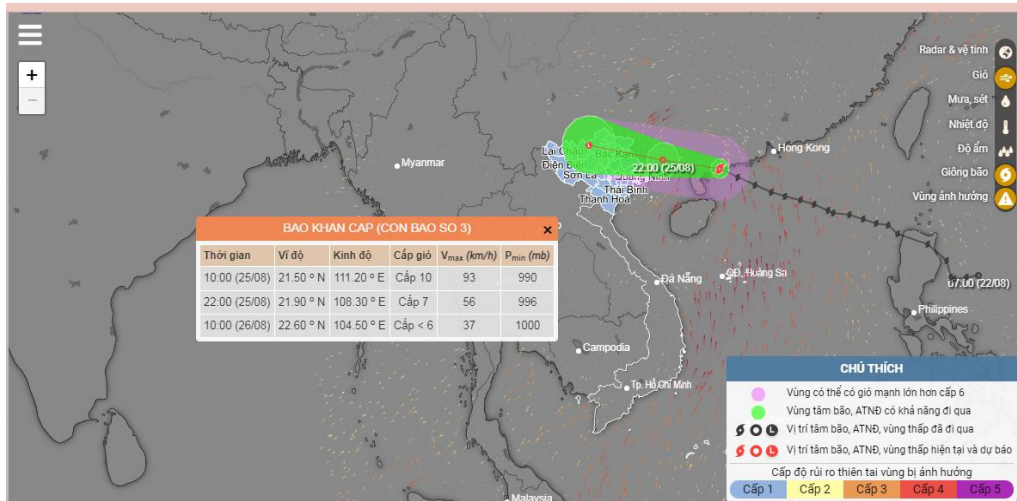
⁽¹²⁾ Bản đồ quỹ đạo và cường độ ATNĐ/bão có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị; giờ, ngày, tháng, năm ban hành bản tin theo định dạng: hh, dd/mm/yyyy;

⁽¹³⁾ Mức độ chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

II. HÌNH THỨC DẠNG SỐ

Áp dụng đối với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn (KTTV) quốc gia: các nội dung về hiện trạng và dự báo, cảnh báo đường đi của bão/ATNĐ được thể hiện bằng thông tin số trên bản đồ nền hệ thống thông tin địa lý GIS và được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm dự báo KTTV quốc gia bao gồm:

- Hiện trạng: thời gian; vị trí tâm; cường độ;
- Dự báo, cảnh báo: thời gian; vị trí tâm; cường độ, bán kính gió mạnh.



Hình minh họa thông tin dự báo dạng số được thể hiện trên bản đồ nền hệ thống tin địa lý GIS và được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia

Mẫu 1.2a
BẢN TIN CẢNH BÁO MƯA LỚN

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

⁴, ngày...tháng... năm...

Số: MLDR-^{1/2/3}

TIN CẢNH BÁO MƯA LỚN⁵

1. Cảnh báo khả năng xảy ra mưa lớn: thời gian mưa, tổng lượng mưa, khu vực ảnh hưởng⁽⁶⁾.

2. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn:

3. Dự báo tác động của mưa lớn (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

Mẫu 1.2b

BẢN TIN DỰ BÁO MƯA LỚN

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: MLDR-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN DỰ BÁO MƯA LỚN ⁵

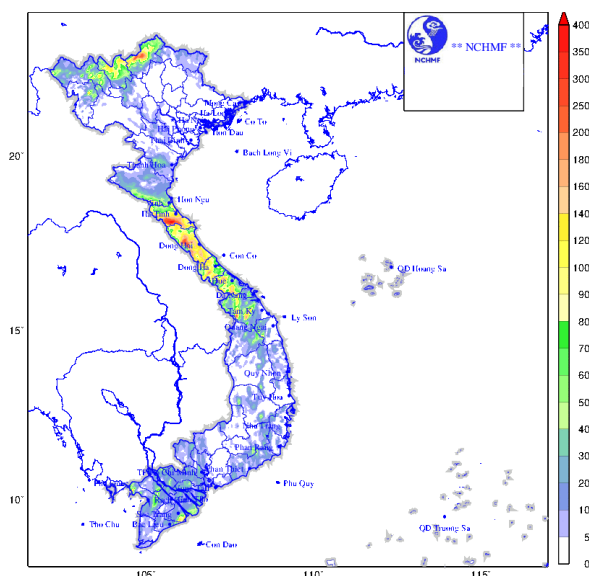
1. Diễn biến mưa trong 24 giờ qua: thời gian mưa, khu vực mưa, cấp mưa, tổng lượng mưa (nếu mưa chưa xảy ra khái quát những nét chính về tình hình thời tiết).

2. Dự báo diễn biến mưa lớn trong 24 giờ đến 48 giờ tới

- Dự báo những điểm nổi bật của đợt mưa lớn (dạng văn bản): khu vực mưa, tổng lượng mưa phổ biến trong thời đoạn dự báo, những điểm mưa đặc biệt lớn.

- Dự báo chi tiết (bảng biểu):

Khu vực ⁽⁶⁾	Thời gian ảnh hưởng ⁽⁷⁾	Tổng lượng (mm)
Thanh Hóa đến Hà Tĩnh	Từ chiều ngày 31/04 đến ngày 01/05	100-150
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	Từ đêm ngày 31/04 đến ngày 02/05	200-300
...	...	...



Hình 1: Hình minh họa Bản đồ dự báo mưa trong 24 giờ tới (Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có)) ⁽⁸⁾

3. Cảnh báo: khả năng diễn biến mưa lớn từ 48 giờ đến 72 giờ tới (*khu vực mưa, cấp mưa, tổng lượng mưa phổ biến. Nếu mưa lớn kéo dài, nhận định thêm thời gian kéo dài*).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn:

5. Dự báo tác động của mưa lớn (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

⁽⁷⁾ Thời gian ảnh hưởng: theo quy định tại Phụ lục A ban hành kèm theo QCVN 84: 2024/BTNMT ban hành tại Thông tư số 46/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành QCVN về đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; ngày ảnh hưởng theo định dạng: dd/mm;

⁽⁸⁾ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 1.3
BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO MƯA LỚN ĐỊNH LƯỢNG

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: MLDL-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN DỰ BÁO MƯA LỚN ĐỊNH LƯỢNG⁵

Bảng số liệu:

(*) Làm rõ thông tin về lượng mưa lớn nhất có thể xảy ra tại một khu vực cụ thể (nếu có

Điểm dự báo (6)	Lượng mưa (mm) trong từng khoảng 03 giờ đến 06 giờ Tính từ 13h ngày 01/05/2022											Ghi chú (*)
	3 giờ (13-16h)		3 giờ (16-19h)		6 giờ (19-01h)		6 giờ (01-07h)		6 giờ (07-13h)		Tổng lượng mưa 24 giờ	
	Phổ biến	Lớn nhất	Phổ biến	Lớn nhất	Phổ biến	Lớn nhất	Phổ biến	Lớn nhất	Phổ biến	Lớn nhất		
Quảng Trị	10-15	50	10-15	50	10-15	50	10-15	50	10-15	50	50-75	Phía tây
...	10-20	50	10-20	50	10-20	50	10-20	50	10-20	50	50-100	

thông tin). Ví dụ: Mưa lớn cục bộ 50mm/giờ có khả năng xảy ra phía tây của Quảng Trị....

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁶ Địa điểm dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

Mẫu 1.4**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÔNG KHÍ LẠNH**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: KKLR-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**TIN⁵**

1. Diễn biến thời tiết trong 24 giờ qua: khái quát những nét chính về thời tiết trên đất liền và vùng biển chịu trách nhiệm dự báo, cảnh báo (*cường độ gió, nhiệt độ, mưa*).

2. Dự báo diễn biến không khí lạnh trong 24 giờ đến 48 giờ tới

Trên đất liền: thời điểm ảnh hưởng, khu vực ảnh hưởng, hiện tượng mưa (nếu có), tốc độ gió mạnh nhất, nhiệt độ thấp nhất cả đợt, những điểm có nhiệt độ cực trị;

Trên biển: thời điểm ảnh hưởng, vùng biển ảnh hưởng, tốc độ gió mạnh nhất, độ cao sóng.

Dự báo chi tiết:

Thời điểm dự báo	Khu vực ảnh hưởng ⁽⁶⁾	Nhiệt độ thấp nhất (°C) ⁽⁷⁾	Nhiệt độ trung bình (°C) ⁽⁸⁾
Ngày dd/mm/yyyy	Vùng núi Bắc Bộ	8-11°C	13-15°C
	Đồng bằng Bắc Bộ	10-13°C	15-17°C
	...		
Ngày dd+1/mm/yyyy	Vùng núi Bắc Bộ	7-10°C	13-15°C
	Đồng bằng Bắc Bộ	9-12°C	14-16°C
	Thanh Hóa đến Hà Tĩnh	10-13°C	15-17°C
	...	...	...

3. Cảnh báo khả năng xuất hiện thiên tai đi kèm (nếu có): rét đậm, rét hại, băng giá, mưa tuyết, dông, sét, tố, lốc, mưa đá, mưa lớn tại các khu vực ảnh hưởng.

4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:**

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Được ghi tương ứng theo tên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 17 Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT (Tin gió mùa Đông Bắc; Tin gió mùa Đông Bắc và rét; Tin không khí lạnh tăng cường; Tin không khí lạnh tăng cường và rét) và khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

⁽⁷⁾ Nhiệt độ thấp nhất: phổ biến trên khu vực ảnh hưởng của đất liền, chỉ dao động trong khoảng 3 độ C;

⁽⁸⁾ Nhiệt độ trung bình: phổ biến trên khu vực ảnh hưởng của đất liền, chỉ dao động trong khoảng 2 độ C.

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO RÉT HẠY, SƯƠNG MUỐI

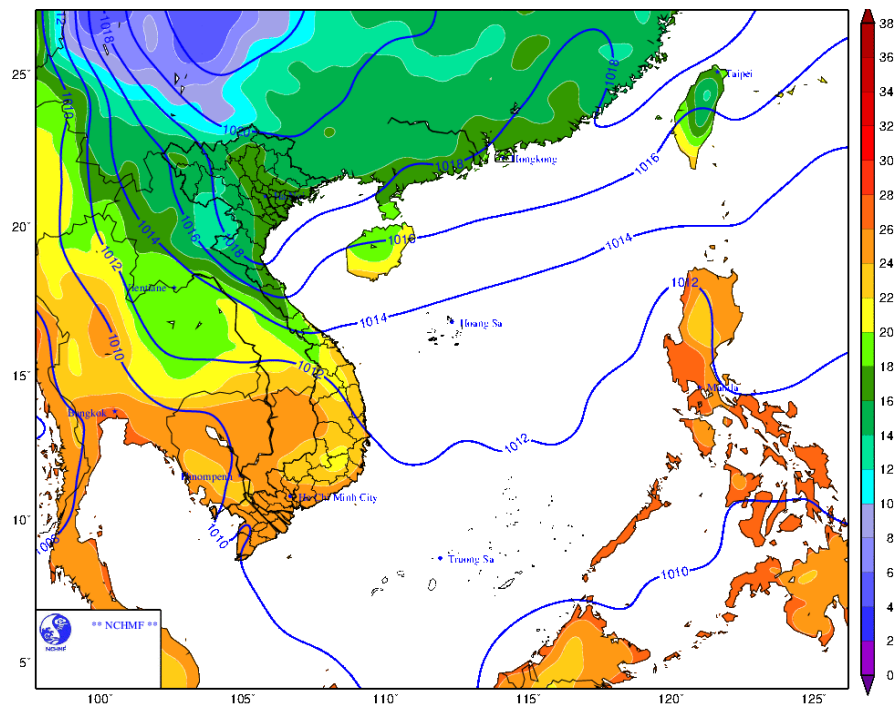
ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: KKLR-^{1/2}/₃⁴, ngày...tháng... năm...**TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO RÉT HẠY/SƯƠNG MUỐI ⁵**

1. Hiện trạng rét hại/sương muối trong 24 giờ qua: khái quát những nét chính về thời tiết, rét hại/sương muối trong 24 giờ qua.

2. Dự báo, cảnh báo khả năng rét hại/sương muối: thời gian xảy ra rét hại/sương muối, khu vực ảnh hưởng ⁽⁶⁾



Hình 1: Hình minh họa Bản đồ dự báo nhiệt độ trung bình trong 24 giờ tới
(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có)) ⁽⁷⁾

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại/sương muối:

4. Dự báo tác động của rét hại/sương muối (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

⁽⁷⁾ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 1.6a
BẢN TIN CẢNH BÁO NẮNG NÓNG

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: NONG-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN CẢNH BÁO NẮNG NÓNG ⁵

1. Cảnh báo khả năng nắng nóng: thời gian xảy ra nắng nóng, khu vực ảnh hưởng ⁽⁶⁾, nhiệt độ cao nhất.

2. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng:

3. Dự báo tác động của nắng nóng (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

Mẫu 1.6b
BẢN TIN DỰ BÁO NẮNG NÓNG

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: NONG-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN DỰ BÁO NẮNG NÓNG ⁵

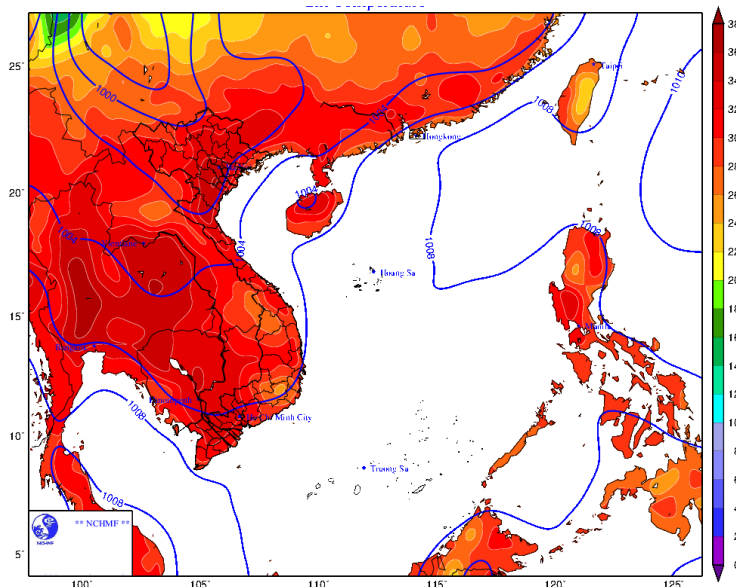
1. Hiện trạng nắng nóng trong 24 giờ qua: khu vực ảnh hưởng, nhiệt độ cao nhất, độ ẩm tương đối thấp nhất (nếu chưa xảy ra hiện tượng nắng nóng thì khái quát những nét chính về tình hình thời tiết tại khu vực).

2. Dự báo diễn biến nắng nóng trong 24 giờ đến 48 giờ tới

- Những điểm nổi bật của nắng nóng: tối thiểu có những nội dung về khu vực ảnh hưởng, nhiệt độ cao nhất trong thời đoạn dự báo, độ ẩm tương đối thấp nhất trong thời đoạn dự báo, những điểm nắng nóng đặc biệt.

- Dự báo chi tiết:

Thời điểm dự báo	Khu vực ảnh hưởng (⁶)	Nhiệt độ cao nhất (^o C) (⁷)	Độ ẩm tương đối thấp nhất (%) (⁸)	Thời gian nóng (giờ) (⁹)
Ngày dd/mm/yyyy	Từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh	35-37 ^o C	40-45%	12-16 giờ
	Từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi	36-38 ^o C	40-45%	12-17 giờ
Ngày dd+1/mm/yyyy	Từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh	35-37 ^o C	40-45%	12-17 giờ
	Từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi	36-38 ^o C	40-45%	12-17 giờ



Hình 1: Hình minh họa Bản đồ dự báo nhiệt độ cao nhất trong 24 giờ tới
(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽¹⁰⁾

3. Cảnh báo: khả năng tiếp diễn nắng nóng trong 72 giờ đến 120 giờ tới và thời gian kết thúc nắng nóng.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng:

5. Dự báo tác động của nắng nóng (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

⁽⁷⁾ Nhiệt độ cao nhất: phổ biến trên khu vực ảnh hưởng, chỉ dao động trong khoảng 2 độ C;

⁽⁸⁾ Độ ẩm tương đối thấp nhất: phổ biến trên khu vực ảnh hưởng, chỉ dao động trong khoảng 5%;

⁽⁹⁾ Thời gian trong ngày có nhiệt độ trên 35 độ C;

⁽¹⁰⁾ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

BẢN TIN CẢNH BÁO DÔNG, LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ VÀ MƯA LỚN CỤC BỘ

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

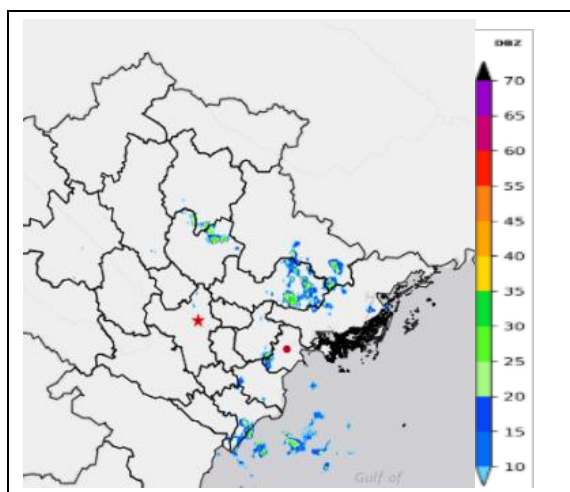
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: DONG-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN CẢNH BÁO DÔNG/ LỐC/ SÉT/ MƯA ĐÁ VÀ MƯA LỚN CỤC BỘ ⁵

1. Hiện trạng trong 03 giờ qua: phân tích trên ảnh mây vệ tinh, ảnh radar, định vị sét (nếu có) về khu vực ảnh hưởng dông, lốc, sét, mưa đá và mưa lớn cục bộ.



Hình 1: Ảnh radar tại khu vực ⁵

2. Cảnh báo khả năng xuất hiện: thời gian, khu vực xuất hiện các hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá và mưa lớn cục bộ ⁽⁶⁾;

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực xuất hiện hiện tượng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

Mẫu 1.8
BẢN TIN CẢNH BÁO SƯƠNG MÙ

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Số: SUMU-^{1/2/3}

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN CẢNH BÁO SƯƠNG MÙ ⁵

1. Hiện trạng đã qua: diễn biến sương mù đã qua tại các khu vực ảnh hưởng (*nếu hiện tượng chưa xảy ra khái quát những nét chính về tình hình thời tiết*).

2. Cảnh báo: thời gian xảy ra sương mù, khu vực ảnh hưởng ⁽⁶⁾.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù:

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

Mẫu 1.9**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO XU THẾ THỜI TIẾT TRÊN ĐẤT LIỀN
THỜI HẠN ĐẾN 10 NGÀY**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: XTHE-^{1/2/3}

⁴, ngày... tháng... năm...

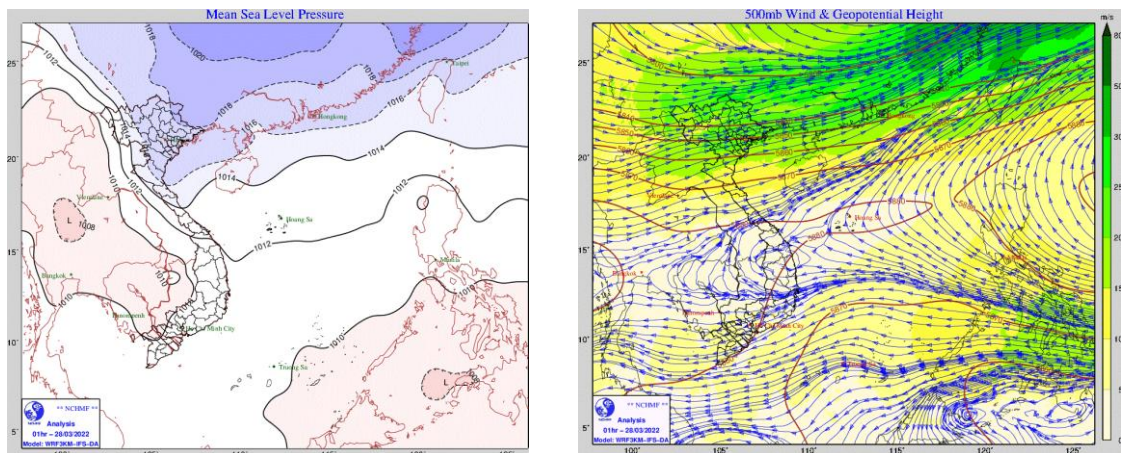
**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO XU THẾ THỜI TIẾT TRÊN ĐẤT LIỀN
THỜI HẠN ĐẾN 10 NGÀY**
(Từ ngày ... đến ngày ...)⁽⁵⁾

1. Hình thể thời tiết ảnh hưởng đến khu vực trong 24 giờ qua

Phân tích các hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực từ mực mặt đến trên cao; hệ quả thời tiết, các hiện tượng khí tượng nguy hiểm (nếu có) gây ra bởi hình thể thời tiết.

2. Hình thể thời tiết hiện tại

Phân tích hình thể thời tiết chính đang ảnh hưởng đến khu vực từ mặt đất đến trên cao:



Hình 1: Hình minh họa Bản đồ phân tích hình thể mực 1000mb (trái) và 500mb (phải) lúc hh giờ ngày dd/mm/yyyy⁽⁶⁾

3. Dự báo hình thể thời tiết trong 24 đến 48 giờ tới

Dự báo hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến các khu vực trong 24 đến 48 giờ tới bao gồm từ mặt đất đến trên cao.

4. Dự báo thời tiết các khu vực⁽⁷⁾

Diễn biến thời tiết cho các khu vực trong 24 giờ đến 48 giờ tới bao gồm hiện tượng (mây, mưa, nắng) và cảnh báo hiện tượng thời tiết nguy hiểm đi kèm (nếu có).

5. Nhận định thời tiết từ ngày thứ 03 đến ngày thứ 10

Dự báo các hình thế thời tiết chính, sự biến đổi thời tiết trên các khu vực từ ngày thứ 03 đến ngày thứ 10; cảnh báo hiện tượng thời tiết nguy hiểm (nếu có).

6. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁽⁵⁾ Ngày, tháng năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;

⁽⁶⁾ Bản đồ hình thể Synop có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị; trong đó cần có chú thích rõ ràng về các loại hình thể ảnh hưởng; giờ, ngày, tháng, năm bản đồ phân tích theo định dạng: hh, dd/mm/yyyy;

⁽⁷⁾ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Mẫu 1.10

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY

I. HÌNH THỨC DẠNG VĂN BẢN

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Số: DIEM-^{1/2/3}

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY ⁵

(Từ ngày ... đến ngày ...)⁽⁶⁾

- 1. Diễn biến các hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:** *(chỉ áp dụng cho các Đài KTTV)*: các hình thể thời tiết chính gây biến đổi thời tiết trên khu vực trong 10 ngày tới; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.
- 2. Dự báo, cảnh báo thời tiết hiểm**

[illegible]

Địa điểm	dd+3/mm/yyyy				dd+4/mm/yyyy				dd+5/mm/yyyy				dd+6/mm/yyyy				dd+7/mm/yyyy				dd+8/mm/yyyy				dd+9/mm/yyyy				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Hà Nội	25	32	0	2001	25	32	0		25	32	0	2001	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0	2001	0
Đà Nẵng	26	32	70	2301	26	32	70		26	32	70	2301	26	32	70		26	32	70		26	32	70		26	32	70	2301	30
TP. Hồ Chí Minh	26	32	80	2501	26	32	80		26	32	80	2501	26	32	80		26	32	80		26	32	80		26	32	80	2501	50
.....	26	32	80	2501	26	32	80		26	32	80	2501	26	32	80		26	32	80		26	32	80		26	32	80	2501	70

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

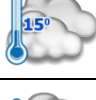
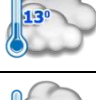
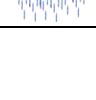
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục**Quy định bộ mã dùng để diễn giải hiện tượng thời tiết**

(Phụ lục này dùng để tham khảo biểu tượng thời tiết, không đưa vào nội dung bản tin)

Mã	Hiện tượng thời tiết	Biểu tượng
0001	Quang mây, không mưa	
0002	Quang mây, ngày trời nắng	
0003	Quang mây, đêm không mưa	
0011	Quang mây, trời nắng nóng	
0012	Quang mây, ngày nắng nóng	
0021	Quang mây, trời nắng nóng gay gắt	
0022	Quang mây, ngày nắng nóng gay gắt	
0031	Quang mây, trời nắng nóng đặc biệt gay gắt	
0032	Quang mây, ngày nắng nóng đặc biệt gay gắt	
1001	Ít mây, không mưa	
1002	Ít mây, ngày trời nắng	
1003	Ít mây, đêm không mưa	
1011	Ít mây, trời nắng nóng	
1012	Ít mây, ngày nắng nóng	
1021	Ít mây, trời nắng nóng gay gắt	
1022	Ít mây, ngày nắng nóng gay gắt	
1031	Ít mây, trời nắng nóng đặc biệt gay gắt	
1032	Ít mây, ngày nắng nóng đặc biệt gay gắt	
1081	Ít mây, có sương mù	
1082	Ít mây, ngày có sương mù	

1083	Ít mây, đêm có sương mù	
2001	Có mây, không mưa	
2002	Có mây, ngày không mưa	
2003	Có mây, đêm không mưa	
2301	Có mây, có mưa rào	
2302	Có mây, ngày có mưa rào	
2303	Có mây, đêm có mưa rào	
2501	Có mây, có mưa rào và dông	
2502	Có mây, ngày có mưa rào và dông	
2503	Có mây, đêm có mưa rào và dông	
4001	Nhiều mây, không mưa	
4041	Nhiều mây, không mưa; trời rét	
4051	Nhiều mây, không mưa; trời rét đậm	
4061	Nhiều mây, không mưa; trời rét hại	
4341	Nhiều mây, có mưa; trời rét	
4351	Nhiều mây, có mưa; trời rét đậm	
4361	Nhiều mây, có mưa; trời rét hại	
4391	Nhiều mây, có mưa; trời rét hại kèm khả năng băng giá, mưa tuyết	
4091	Nhiều mây, không mưa; trời rét hại kèm khả năng sương muối	
4101	Nhiều mây, có mưa phùn	

4181	Nhiều mây, có mưa phùn và sương mù	
4201	Nhiều mây, có mưa nhỏ	
4301	Nhiều mây, có mưa, mưa rào	
4401	Nhiều mây, có mưa vừa	
4501	Nhiều mây, có mưa dông	
4601	Nhiều mây, có mưa to	
4701	Có mưa đá	
4571	Nhiều mây, có mưa dông; trong cơn dông có khả năng xảy ra tố, lốc, gió giật mạnh	

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;

Tm: Nhiệt độ thấp nhất (°C), lấy tròn số; Tx: Nhiệt độ cao nhất (°C), lấy tròn số; H.gió: hướng gió lấy đến 16 hướng (N: hướng bắc; E: hướng đông; S: hướng nam; W: hướng tây); R: Lượng mưa (mm), lấy tròn số; Xác suất mưa (%), lấy tròn số; Đ.ẩm: Độ ẩm tương đối (%), lấy tròn số; T.Tiết: Hiện tượng thời tiết (dự báo theo mã số và phải có diễn giải thời tiết trong phần phụ lục của bản tin); Tổng lượng mưa: tổng lượng mưa trong thời hạn dự báo (mm), lấy tròn số;

⁽⁷⁾ Địa điểm dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

II. HÌNH THỨC DẠNG SỐ

Áp dụng đối với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia: các nội dung về hiện trạng và dự báo, cảnh báo thời tiết tại mỗi địa điểm được thể hiện bằng thông tin số và được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm dự báo KTTV quốc gia bao gồm:

- Hiện trạng: Hiện tượng thời tiết (mây, mưa, nắng), nhiệt độ, độ ẩm, hướng và tốc độ gió;

- Dự báo, cảnh báo:

+ Hiện tượng thời tiết (mây, mưa, nắng), trị số các yếu tố đặc trưng bao gồm: nhiệt độ (cao nhất/thấp nhất), hướng và tốc độ gió, độ ẩm tương đối, lượng mưa, xác suất mưa trong 24 giờ đầu, chi tiết đến từng khoảng 12 giờ (ngày, đêm);

+ Hiện tượng thời tiết (mây, mưa, nắng), trị số các yếu tố đặc trưng bao gồm: nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất, hướng và tốc độ gió thịnh hành, xác suất mưa trong từng ngày từ ngày thứ 02 đến ngày thứ 03;

+ Hiện tượng thời tiết (mây, mưa, nắng), trị số các yếu tố đặc trưng bao gồm: nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất, xác suất mưa trong từng ngày từ ngày thứ 04 đến ngày thứ 10.



Hình minh họa thông tin dự báo dạng số được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm dự báo KTTV quốc gia

Mẫu 1.11**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN DÀI**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: KH1T-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG ⁵**
(Tháng ...)⁽⁶⁾**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng mm-1/yyyy**

- Phân tích, đánh giá các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ảnh hưởng đến khu vực trong 01 tháng đã qua;

- Phân tích, đánh giá tình hình nhiệt độ, lượng mưa phân bố trên khu vực trong 01 tháng đã qua (có thể dùng bảng biểu, hình vẽ thể hiện phân bố tình hình nhiệt độ, lượng mưa).

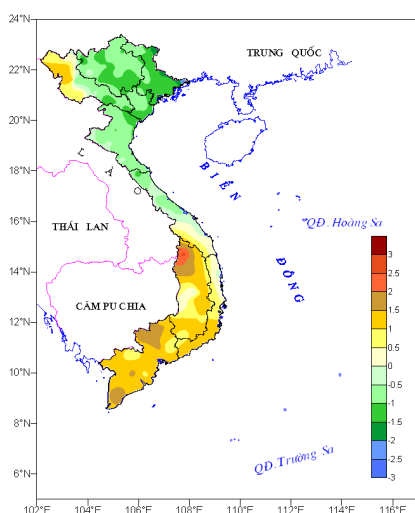
2. Dự báo xu thế khí hậu tháng mm/yyyy

- Phân tích xu thế nhiệt độ trung bình so với giá trị trung bình nhiều năm (Hình 1);

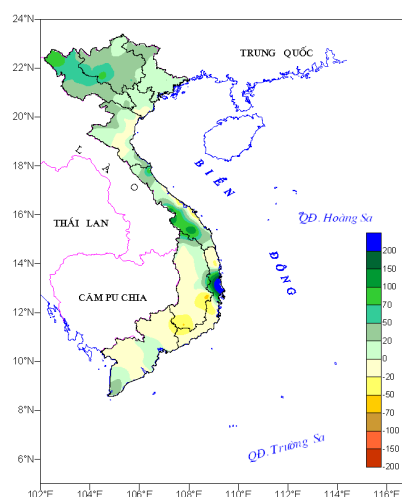
- Phân tích xu thế lượng mưa so với giá trị trung bình nhiều năm (Hình 2);

- Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm;

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng dd/mm/yyyy



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai/tỷ chuẩn lượng mưa tháng dd/mm/yyyy

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁷⁾

3. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa thời đoạn 10 ngày tháng mm/yyyy

<i>Khu vực dự báo</i> (⁸)	<i>10 ngày đầu</i> (⁹)		<i>10 ngày giữa</i> (⁹)		<i>Những ngày cuối</i> (⁹)		<i>Cả tháng</i> (⁹)	
	<i>Ttb(°C)</i>	<i>R(mm)</i>	<i>Ttb(°C)</i>	<i>R(mm)</i>	<i>Ttb(°C)</i>	<i>R(mm)</i>	<i>Ttb(°C)</i>	<i>R(mm)</i>
Tây Bắc (Sơn La)	21.0- 22.0	10-20	21.0- 22.0	10-20	21.0- 22.0	10-20	21.0- 22.0	10-20
...	...	...	...	...	...	...	...	...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁶ Tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: mm/yyyy;

⁷ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị;

⁸ Khu vực ảnh hưởng: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

⁹ Ttb: nhiệt độ trung bình (°C), lấy đến đơn vị phần mười; R: tổng lượng mưa (mm), lấy tròn số.

Mẫu 1.12**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: KHHM-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA⁵**
(Từ tháng ... đến tháng ...)⁽⁶⁾**1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua**

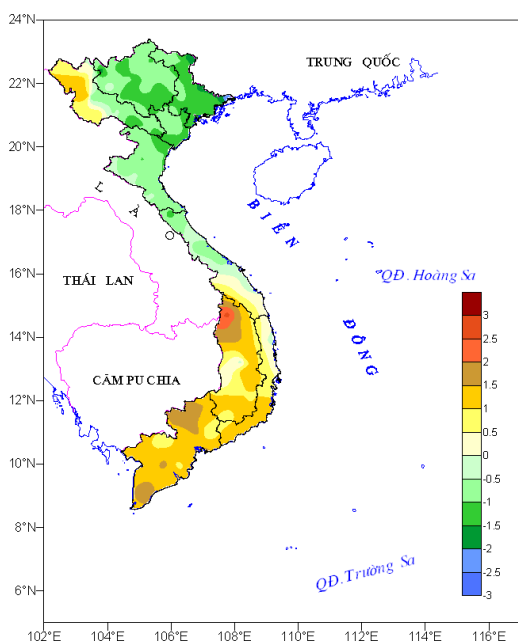
- Tình hình khí tượng: thời tiết nguy hiểm, diễn biến nhiệt độ, lượng mưa;

2. Dự báo khí hậu từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+2/yyyy

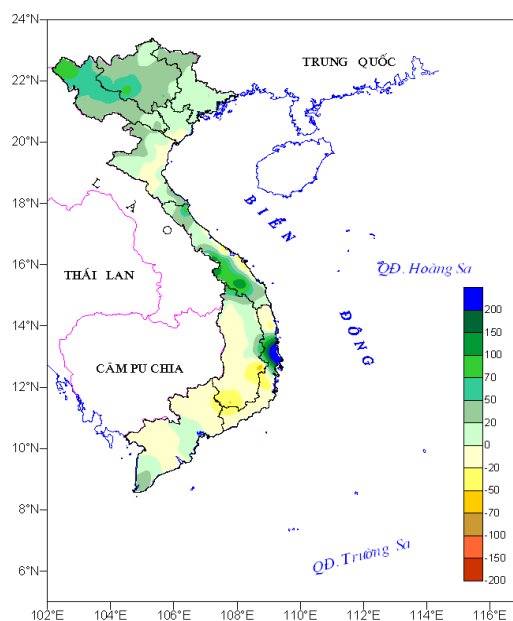
- Hiện tượng ENSO (áp dụng cho Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia);

- Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội;

- Phân tích nền nhiệt độ, lượng mưa trên các khu vực so với TBNN (Hình 1, Hình 2).



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+2/yyyy



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai/tỷ chuẩn nhiệt độ từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+2/yyyy

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁷⁾

Bảng 1: Dự báo nền nhiệt độ, lượng mưa từ tháng ... đến tháng ...

Khu vực dự báo ^(*)	Tháng mm/yyyy		Tháng mm+1/yyyy		Tháng mm+2/yyyy	
	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)
Bắc Bộ	27.5-28.5	150-200	26.5-27.5	200-300	24.5-25.5	150-200
...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...

3. Xu thế khí hậu từ tháng mm+3/yyyy đến tháng mm+5/yyyy

Diễn biến xu thế nền nhiệt độ, lượng mưa trong 03 tháng tiếp theo so sánh với giá trị trung bình nhiều năm; cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội;

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: mm/yyyy;

⁽⁷⁾ Bản đồ được đồ họa bằng nhiều phần mềm khác nhau tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị;

^(*) Khu vực dự báo, vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Ttb: nhiệt độ trung bình (°C), lấy đến đơn vị phần mười; R: tổng lượng mưa (mm), lấy tròn số.

Mẫu 1.13**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN NĂM**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

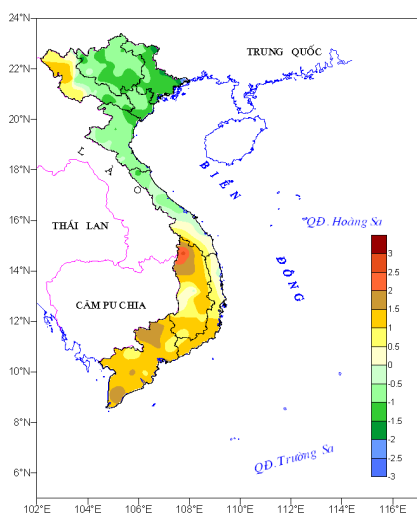
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: KH1N-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN NĂM ⁵**
(Năm ...)⁽⁶⁾**1. Phân tích, đánh giá khí hậu nổi bật 06 tháng qua**

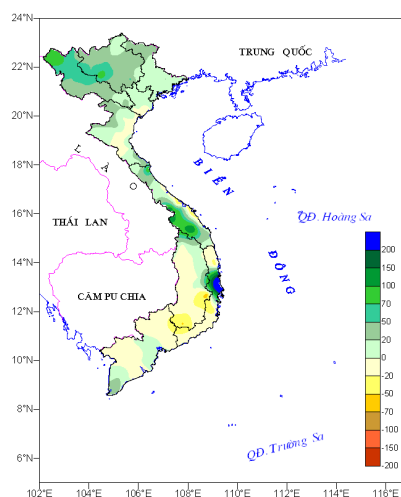
- Phân tích, đánh giá các hiện tượng khí hậu cực đoan ảnh hưởng đến khu vực trong 06 tháng đã qua (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, nắng nóng, rét đậm, rét hại, mưa đá, sương muối...);
- Phân tích, đánh giá tình hình nhiệt độ, lượng mưa phân bố trên khu vực trong 06 tháng đã qua (có thể dùng bảng biểu, hình vẽ thể hiện phân bố tình hình nhiệt độ, lượng mưa).

2. Dự báo xu thế khí hậu năm yyyy

- Phân tích xu thế nhiệt độ trung bình 06 tháng tới so với giá trị trung bình nhiều năm (Hình 1);
- Phân tích xu thế lượng mưa 06 tháng tới so với giá trị trung bình nhiều năm (Hình 2);
- Nhận định xu thế nhiệt độ, lượng mưa trong 06 tháng tiếp theo tại các khu vực dự báo, cảnh báo⁽⁷⁾;
- Nhận định xu thế cực trị khí hậu và các hiện tượng khí hậu cực đoan trong thời hạn 01 năm trên quy mô toàn cầu, khu vực và Việt Nam.



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+5/yyyy



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai/tỷ chuẩn lượng mưa từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+5/yyyy

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁸⁾

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);⁵ Khu vực cụ thể;⁽⁶⁾ Năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: yyyy;⁽⁷⁾ Khu vực dự báo, cảnh báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.⁽⁸⁾ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Phụ lục 2
HÌNH THỨC CÁC BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-KTTV ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Khí tượng thủy văn)

STT	Bản tin dự báo, cảnh báo	Mẫu
1	Bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy	Mẫu 2.1
2	Bản tin cảnh báo lũ; dự báo lũ, lũ khẩn cấp; cảnh báo ngập lụt	Mẫu 2.2a, 2.2b, 2.2c
3	Bản tin dự báo/cảnh báo hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán (nếu có)	Mẫu 2.3
4	Bản tin cảnh báo xâm nhập mặn, dự báo xâm nhập mặn	Mẫu 2.4a, 2.4b
5	Bản tin dự báo thủy văn thời hạn ngắn	Mẫu 2.5
6	Bản tin dự báo thủy văn thời hạn vừa	Mẫu 2.6
7	Bản tin dự báo thủy văn thời hạn dài	Mẫu 2.7
8	Bản tin dự báo thủy văn thời hạn mùa	Mẫu 2.8
9	Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn ngắn	Mẫu 2.9
10	Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn vừa	Mẫu 2.10
11	Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn dài	Mẫu 2.11
12	Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn năm	Mẫu 2.12

Mẫu 2.1**BẢN TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ HOẶC DÒNG CHẢY****I. HÌNH THỨC DẠNG VĂN BẢN**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
 ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Số: LQSL-^{1/2/3}
 (Ví dụ: LQSL-01/09h00/DBQG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

⁴, ngày tháng năm

TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC/ TỈNH/THÀNH PHỐ...**1. Tình hình mưa đã qua**

- Tổng lượng mưa, phân bố mưa trên lưu vực trong tối thiểu 01 giờ qua.
- Hiện trạng độ ẩm đất (lượng nước tích lũy trong đất) tại thời điểm cảnh báo (nếu có).

Ví dụ: Trong ... giờ qua (từ giờ...đến giờ...), ở khu vực/tỉnh ... đã có mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to như: Trạm A...mm (tỉnh A), Trạm B.....mm (tỉnh B);

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc tỉnh... đã gần bão hòa hoặc đạt trạng thái gần bão hòa (trên ...%); khu vực ở các tỉnh ... gần đạt tới trạng thái bão hòa (...%).

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo: tổng lượng mưa, phân bố mưa trong 06 giờ tiếp theo.

Ví dụ: Trong 06 giờ tới, tại khu vực/tỉnh ... tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến từmm, có nơi trênmm.

3. Cảnh báo nguy cơ: cảnh báo các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất trong 06 giờ tiếp theo, trong đó:

- **Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia:** cảnh báo mức độ chi tiết đến cấp phường/xã trên lãnh thổ Việt Nam;

- **Đài KTTV:** cảnh báo mức độ chi tiết đến cấp phường/xã; địa điểm dưới cấp phường/xã thuộc tỉnh/thành phố nơi Đài KTTV đặt trụ sở.

Danh sách các phường/xã; địa điểm dưới cấp phường/xã được cảnh báo có thể liệt kê chi tiết hoặc thông kê trong Phụ lục 1 đính kèm của bản tin

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: theo quy định tại Điều 4 và Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg (trong đó danh sách các tỉnh thuộc khu vực 1, khu vực 2, khu

vực 3 và khu vực 4 được quy định tại Bảng 6 Phụ lục XII Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg).

5. Cảnh báo tác động của lũ quét (nếu có):

Tin phát lúc:

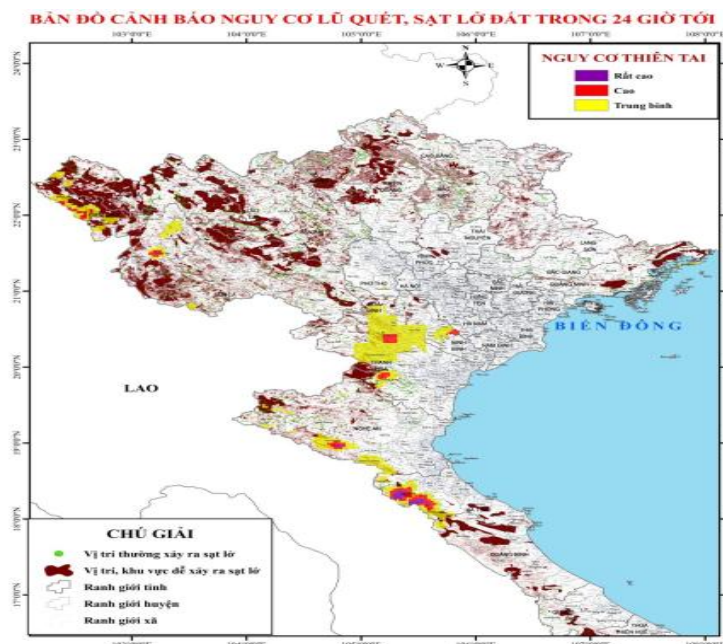
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sụt lún đất trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Phường/xã	Địa điểm
1	Thanh Hóa	Xã 1	Địa điểm 1
			Địa điểm 2
		Xã 2	Địa điểm 3
			Địa điểm 4
2	Nghệ An	Xã 1	Địa điểm 5
	...	...	...

Phụ lục 2: Hình minh họa thông tin nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Tại đường Link: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở)⁽⁵⁾

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

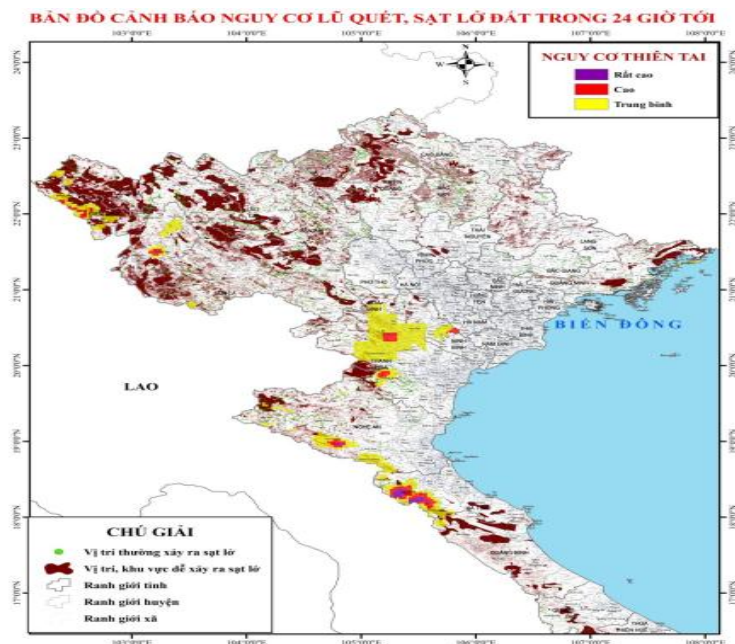
⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

(⁵) Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Nội dung dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg và Quyết định quy định phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

II. HÌNH THỨC DẠNG SƠ

Các nội dung về cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất tại các vị trí dự báo được thể hiện bằng thông tin số trên bản đồ nền hệ thống thông tin địa lý GIS và được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm dự báo KTTV quốc gia.



Hình minh họa thông tin dự báo dạng số được thể hiện trên bản đồ nền hệ thống thông tin địa lý GIS và được truyền tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm dự báo KTTV quốc gia

Mẫu 2.2a**BẢN TIN CẢNH BÁO LŨ**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: CBLU-^{1/2/3}
 (Ví dụ: CBLU-01/09h00/DBQG)

⁴, ngày tháng năm

TIN CẢNH BÁO LŨ
TRÊN CÁC SÔNG Ở KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...

1. Hiện trạng: xu thế diễn biến mực nước ở thời điểm hiện tại của khu vực cảnh báo.

2. Cảnh báo

- Khu vực có khả năng xảy ra lũ;
- Cấp báo động lũ có thể xảy ra;
- Khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ theo quy định tại Điều 4 và Điều 45 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

4. Cảnh báo tác động của lũ (nếu có):

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
 ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

Mẫu 2.2b**BẢN TIN DỰ BÁO LŨ, LŨ KHẨN CẤP**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: DBLU-^{1/2/3}⁴, ngày tháng năm

(Ví dụ: DBLU-01/09h00/DBQG)

**TIN LŨ/ LŨ KHẨN CẤP
TRÊN CÁC SÔNG Ở KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...****1. Hiện trạng diễn biến lũ trong 12 giờ qua**

- Xu thế diễn biến mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trong 12 giờ qua;
- Số liệu thực đo về mực nước tại thời điểm gần nhất của các trạm thủy văn trong khu vực xảy ra lũ và so sánh với mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ hoặc với mực nước đỉnh lũ trong các trận lũ đặc biệt lớn, lũ lịch sử.

2. Dự báo

- Khả năng diễn biến của lũ trong thời hạn dự báo theo các lưu vực sông;
- Mực nước lũ dự báo và so sánh với mực nước tương ứng với các cấp báo động hoặc với mực nước đỉnh lũ trong các trận lũ đặc biệt lớn, lũ lịch sử. Trong đó:
 - + Đối với các sông thuộc khu vực Nam Bộ: giá trị mực nước lũ cao nhất ngày chỉ tiết từng khoảng thời gian 1 ngày, mực nước đỉnh lũ và thời gian xuất hiện đỉnh (nếu có) trong thời hạn dự báo 5 ngày của các vị trí được quy định tại Quyết định quy định phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;
 - + Đối với các sông khác: giá trị mực nước lũ tại các thời điểm ứng với từng khoảng thời gian 6 giờ (kể từ thời điểm có trị số thực đo cuối cùng), mực nước đỉnh lũ và thời gian xuất hiện đỉnh (nếu có) trong thời hạn dự báo của các vị trí được quy định tại Quyết định quy định phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

- Khu vực, mức độ ngập lụt cảnh báo có thể xảy ra;
- Khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ chi tiết cho các khu vực chịu ảnh hưởng theo quy định tại Điều 4 và Điều 45 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

5. Cảnh báo tác động của lũ (nếu có):**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:****Tin phát lúc:**

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm khu vực Nam Bộ

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Yếu tố dự báo	Thực đo	Dự báo						
			dd/mm	dd/mm	dd+1/mm	dd+2/mm	dd+3/mm	dd+4/mm	H đỉnh (**)	Thời gian xuất hiện đỉnh (**)
A	A1	H								
		So sánh (*)								
...	B1	H								
		So sánh (*)								

Ghi chú:

dd/mm: ngày/tháng;

(*) So sánh mực nước thực đo hoặc dự báo với cấp báo động lũ gần nhất hoặc với mực nước đỉnh lũ trong các trận lũ đặc biệt lớn, lũ lịch sử;

(**) Nếu chưa xuất hiện đỉnh lũ trong thời hạn dự báo, bỏ trống 2 cột H đỉnh và thời gian xuất hiện đỉnh.

Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm khu vực khác

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Yếu tố dự báo	Thực đo	Dự báo									
			...h/dd/mm	6h/dd/mm	12h/dd/mm	18/dd/mm	24h/dd/mm	30h/dd/mm	36h/dd/mm	42h/dd/mm	48h/dd/mm	H đỉnh (**))	Thời gian xuất hiện đỉnh (**))
A	A1	H	305										
		So sánh (*)	>BD3 5cm										
...	B1	H	305										
		So sánh (*)	>BD3 5cm										

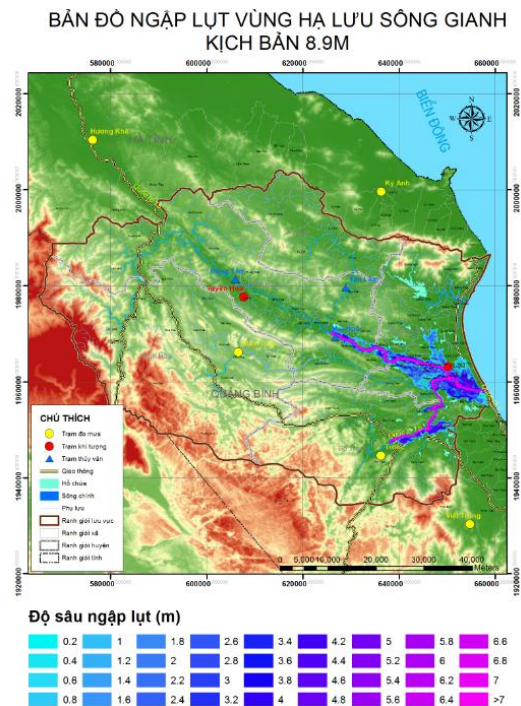
Ghi chú:

dd/mm: ngày/tháng;

(*) So sánh mực nước thực đo hoặc dự báo với cấp báo động lũ gần nhất hoặc với mực nước đỉnh lũ trong các trận lũ đặc biệt lớn, lũ lịch sử;

(**) Nếu chưa xuất hiện đỉnh lũ trong thời hạn dự báo, bỏ trống 2 cột H đỉnh và thời gian xuất hiện đỉnh.

Phụ lục 2: Hình minh họa thông tin nguy cơ ngập lụt các lưu vực sông...



(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁵⁾

Ghi chú:

- ¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);
² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);
³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);
⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).
⁽⁵⁾ Bản đồ nguy cơ ngập lụt có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 2.2c
BẢN TIN CẢNH BÁO NGẬP LỤT

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
Số: NGLU-^{1/2/3}
(Ví dụ: NGLU-01/09h00/DBQG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
⁴, ngày tháng năm

TIN CẢNH BÁO NGẬP LỤT
TRÊN KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...

1. Hiện trạng

Xu thế diễn biến mưa hoặc mực nước hoặc triều cường, nước biển dâng gây ngập lụt (trên khu vực dự báo).

2. Cảnh báo các đặc trưng ngập lụt

Cảnh báo những đặc trưng sau:

- Phạm vi ngập lụt;
- Thời gian ngập lụt;
- Độ sâu ngập lụt lớn nhất.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do ngập lụt (nếu có): theo quy định tại Điều 4 và Điều 45 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

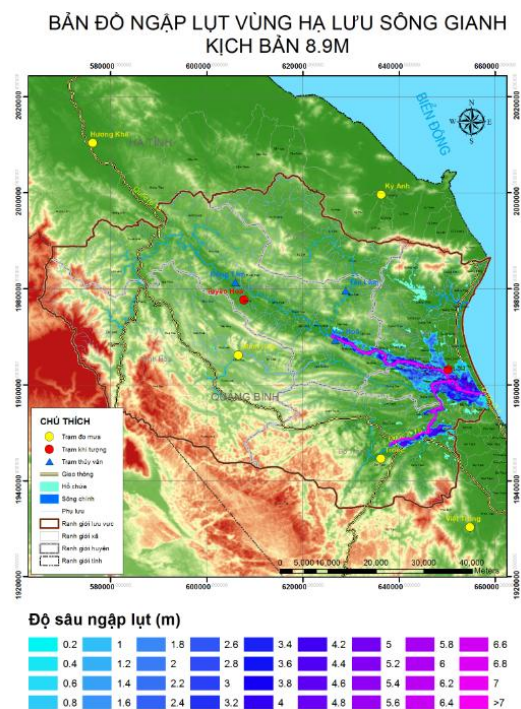
4. Cảnh báo tác động của ngập lụt (nếu có):

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục: Hình minh họa thông tin nguy cơ ngập lụt



(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁵⁾

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

⁽⁵⁾ Bản đồ nguy cơ ngập lụt có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 2.3**BẢN TIN DỰ BÁO/CẢNH BÁO HẠN HÁN VÀ SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO HẠN HÁN (NẾU CÓ)**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: HHAN-^{1/2/3}

, ngày tháng năm

(Ví dụ: HHAN-01/09h00/DBQG)

TIN DỰ BÁO/CẢNH BÁO HẠN HÁN VÀ SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO HẠN HÁN (NẾU CÓ) TRÊN KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...

(từ ngày ... đến ngày...)

1. Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày qua

- Xu thế diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt *trong 10 ngày qua* trên khu vực dự báo;

- Trị số và tỷ lệ phần trăm (%) thiếu hụt tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày qua trên khu vực so với giá trị trung bình nhiều năm cùng thời kỳ và giá trị trung bình cùng thời kỳ năm trước đó;

2. Dự báo, cảnh báo diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày tiếp theo

- Xu thế diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trên khu vực dự báo trong 10 ngày tiếp theo.

- Trị số và tỷ lệ phần trăm (%) thiếu hụt tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt dự báo trên khu vực trong 10 ngày tiếp theo so với giá trị trung bình nhiều năm cùng thời kỳ;

3. Cảnh báo sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán (nếu có).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) theo quy định tại Điều 4 và Điều 48 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

5. Cảnh báo tác động của hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán (nếu có).

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo (bản tin cảnh báo không thực hiện nội dung này):

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

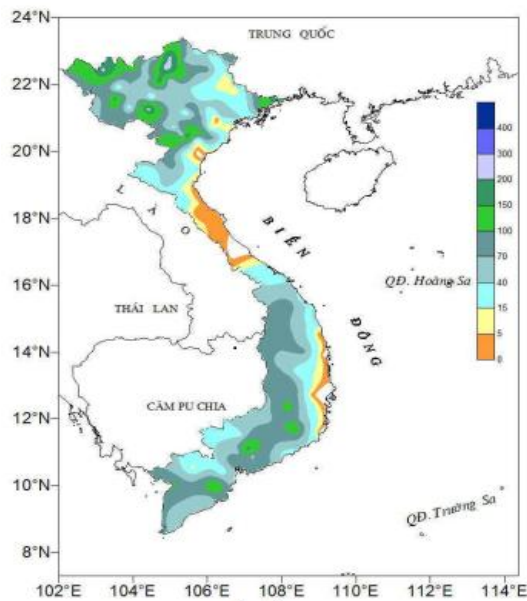
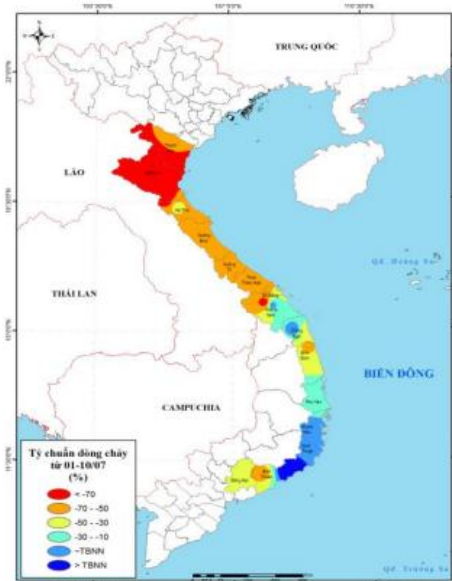
Phụ lục

Phụ lục 1: Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt*Bảng 1.1: Hiện trạng tổng lượng nước mưa từ ngày ... đến ngày ...*

Khu vực/Tỉnh/Xã	Trạm	Thực đo (mm)	So sánh với TBNN (%)	So sánh năm trước (%)
...				

Bảng 1.2: Hiện trạng tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày ... đến ngày ...

Sông	Trạm	Thực đo ($10^6 m^3$)	So sánh TBNN (%)	So sánh năm trước (%)
...				

*Hình 1.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 10 ngày so với TBNN khu vực ... từ ngày ... đến ngày....**Hình 1.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy 10 ngày so với TBNN khu vực ... từ ngày ... đến ngày ...*

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁵⁾

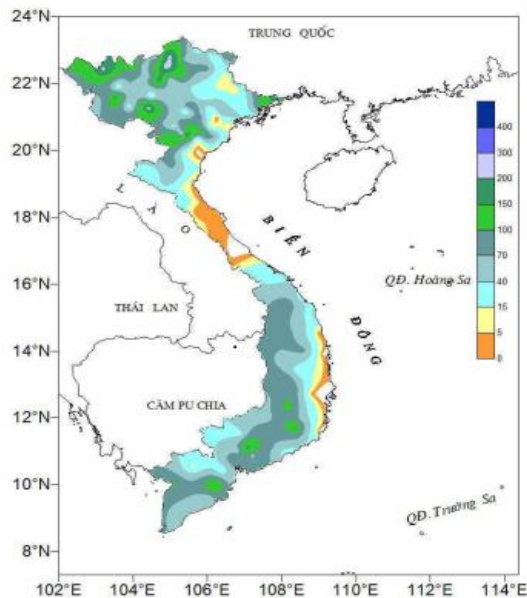
Phụ lục 2: Dự báo, cảnh báo tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt

Bảng 2.1: Dự báo tổng lượng nước mưa từ ngày ... đến ngày ...

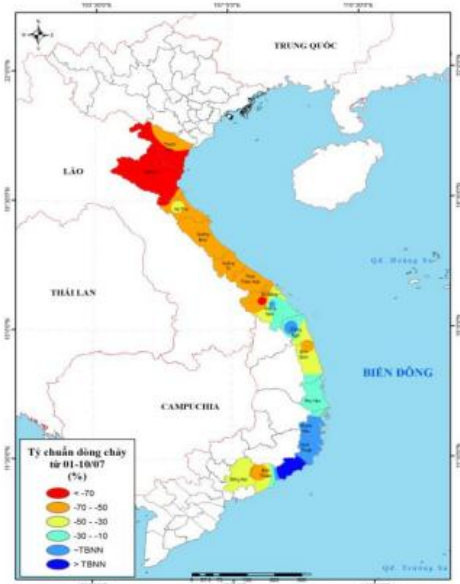
Khu vực/Tỉnh/Xã	Trạm	Dự báo (mm)	So sánh với TBNN (%)
...			

Bảng 2.2: Dự báo tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày ... đến ngày ...

Sông	Trạm	Dự báo ($10^6 m^3$)	So sánh TBNN (%)
...			



Hình 2.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 10 ngày so với TBNN khu vực... từ ngày ... đến ngày....



Hình 2.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy mặt 10 ngày so với TBNN khu vực... từ ngày ... đến ngày ...

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁵⁾

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

⁽⁵⁾ Bản đồ có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

BẢN TIN CẢNH BÁO XÂM NHẬP MẶN

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: XMAN-^{1/2/3}⁴, ngày tháng năm

(Ví dụ: XMAN-01/09h00/DBQG)

**TIN CẢNH BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...**
(từ ngày ... đến ngày...)**1. Hiện trạng**

Hiện trạng thủy văn, diễn biến thủy triều, xâm nhập mặn trên khu vực được cảnh báo.

2. Cảnh báo

Các khu vực có khả năng xảy ra xâm nhập mặn với độ mặn 1‰ hoặc 4‰ trở lên sâu trong nội đồng.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn theo quy định tại Điều 4 và Điều 49 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn (nếu có)**Tin phát lúc:****Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Ghi chú:¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

BẢN TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: XMAN-^{1/2/3}⁴, ngày tháng năm

(Ví dụ: XMAN-01/09h00/DBQG)

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ...**
(từ ngày ... đến ngày...)

1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn trên khu vực dự báo

- Hiện trạng thủy văn, thủy triều;
- Độ mặn cao nhất tại các vị trí dự báo;
- Khoảng cách chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn với độ mặn 4‰ hoặc 1‰ tính từ cửa sông chính.

2. Dự báo

- Độ mặn cao nhất, thời gian xuất hiện tại các vị trí;
- Phạm vi, thời gian chịu ảnh hưởng của độ mặn 4‰ hoặc 1‰;
- Khoảng cách chịu ảnh hưởng của độ mặn 4‰ hoặc 1‰ trở lên tính từ cửa sông chính.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn theo quy định tại Điều 4 và Điều 49 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn (nếu có)**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:****Tin phát lúc:**

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục: Hình minh họa thông tin dự báo phân bố độ mặn



(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁵⁾

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN,...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh,...).

⁽⁵⁾ Bản đồ dự báo phân bố độ mặn có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 2.6**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: TVHN-^{1/2}³, ngày...tháng... năm...

(áp dụng cho các Đài KTTV)

Số: TVHN-^{4 1/2}

(áp dụng cho DBQG)

(Ví dụ: TVHN-01/BABO, TVHN-01/PTHO,
riêng DBQG: TVHN_SM-01/DBQG)**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ ...****1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua.

2. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong thời hạn dự báo;

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo;

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:****Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		H min (dd-1)/mm	H max (dd+1)/mm	dd/mm	dd+1/mm	dd+2/mm	dd+3/mm	dd+4/mm	dd/mm	dd+1/mm	dd+2/mm	dd+3/mm	dd+4/mm
...													

Bảng 1.1b: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực khác

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-Δt)	Hmin (t-Δt)	Hmax (t+Δt)	Hmin (t+Δt)
...					

*) Trong đó t: thời điểm cuối cùng sử dụng trị số thực đo làm dự báo
Δt: thời hạn dự báo.

Bảng 1.2: Mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo								...
		7h/dd/mm	13h/dd/mm	19h/dd/mm	1h/dd/mm	7h/dd/mm	13h/dd/mm	19h/dd/mm	1h/dd/mm	7h/dd/mm	
...											

Ghi chú:

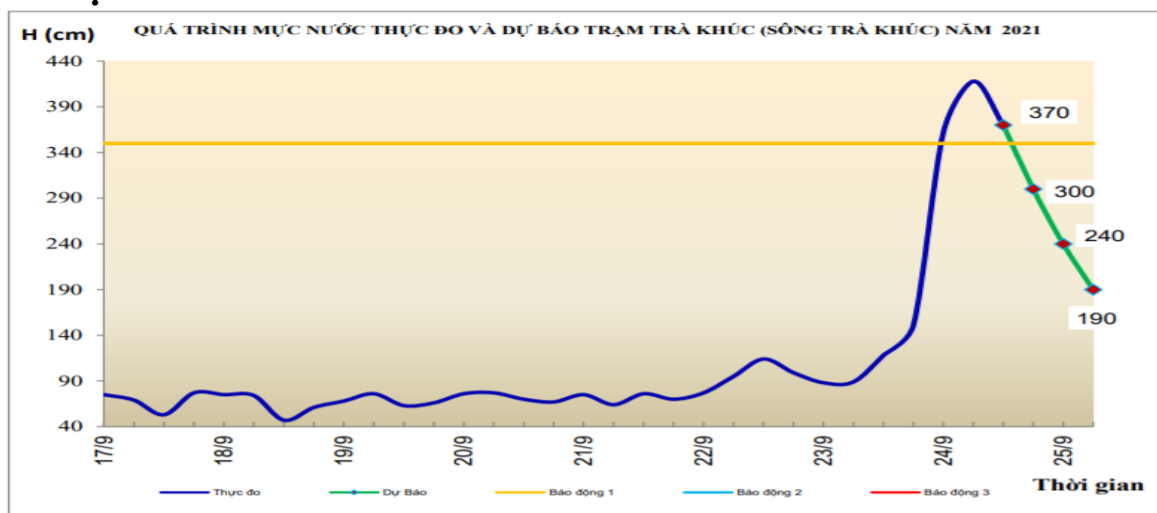
- dd/mm: ngày/tháng

- Trong trường hợp dự báo mực nước trên sông có thay đổi lớn do chịu tác động của thời tiết nguy hiểm hoặc xả lũ bất thường từ các hồ chứa, thực hiện bổ

sung trị số mực nước, lưu lượng nước (nếu có) cao nhất và thấp nhất trong thời hạn dự báo cho các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều.

Bảng 1.1 và 1.2 trong mẫu 2.8 chỉ trình bày các thông số thực đo và dự báo cần hiển thị trên bảng và cách thức hiển thị các thông số đó. Tùy theo thời hạn dự báo của các trạm cụ thể, các đơn vị dự báo sẽ chỉnh sửa thời điểm dự báo, thêm, bớt các cột cho phù hợp với nhiệm vụ được giao của đơn vị theo Quyết định quy định về nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



*) Vẽ đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo của ít nhất mỗi lưu vực sông 01 trạm trong 10 ngày gần nhất.

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01,02,03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁴ Tên viết tắt của các lưu vực sông do Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia thực hiện theo 02 ký tự bao gồm: lưu vực sông Hồng (_SH); lưu vực sông Thái Bình (_TB); các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ (_BT), các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ (_NT), các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ (_ĐN); lưu vực sông Mê Công (_MC).

Mẫu 2.7**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: TVHV-^{1/2}³, ngày...tháng... năm...

(áp dụng cho các Đài KTTV)

Số: TVHV-^{4.1/2}

(áp dụng cho DBQG)

(Ví dụ: TVHV-01/BABO, TVHV-01/PTHO,
riêng DBQG: TVHV_SM-01/DBQG)**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ ...****1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong 5 (10) ngày đã qua.

2. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong thời hạn dự báo;

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo;

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:****Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Bảng : Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm dùng trong mùa lũ

Đơn vị: cm

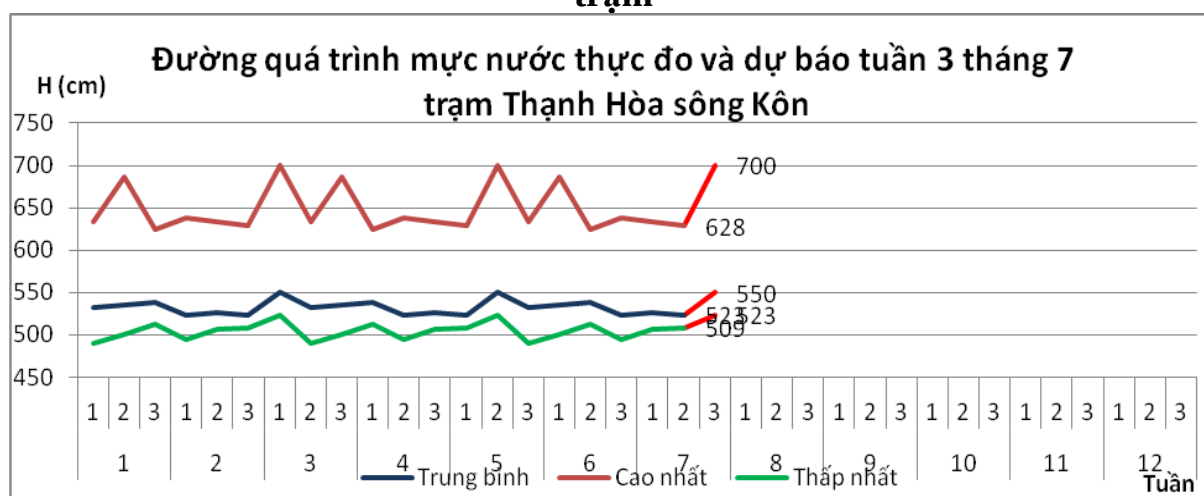
Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
.....							

Bảng : Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm dùng trong mùa cạn

Đơn vị: cm

[illegible]

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



*) Vẽ đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo của ít nhất mỗi lưu vực sông 01 trạm trong 10 tuần gần nhất

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

⁴ Tên viết tắt của các lưu vực sông do Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia thực hiện theo 02 ký tự bao gồm: lưu vực sông Hồng (_SH); lưu vực sông Thái Bình (_TB); các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ (_BT), các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ (_NT), các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ (_ĐN); lưu vực sông Mê Công (_MC).

Mẫu 2.8

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: TVHD-^{1/2}

³, ngày...tháng... năm...

(áp dụng cho các Đài KTTV)

Số: TVHD-^{4 1/2}

(áp dụng cho DBQG)

(Ví dụ: TVHD-01/BABO, TVHD-01/PTHO,
riêng DBQG: TVHD_SM-01/DBQG)

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ ...

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong 1 tháng qua.

2. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trên các lưu vực sông trong 1 tháng tới;
- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong 1 tháng tới;
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

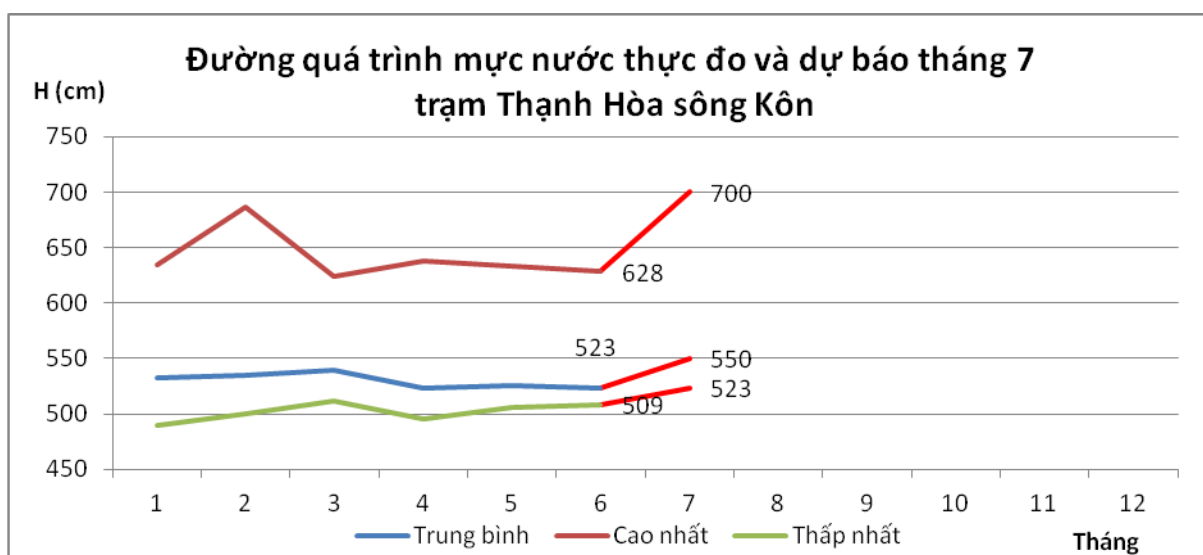
Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm tháng ...

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
...																

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



*) Vẽ đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo của ít nhất mỗi lưu vực sông 01 trạm trong 06 tháng gần nhất

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN,...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh,...).

⁴ Tên viết tắt của các lưu vực sông do Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia thực hiện theo 02 ký tự bao gồm: lưu vực sông Hồng (_SH); lưu vực sông Thái Bình (_TB); các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ (_BT), các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ (_NT), các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ (_ĐN); lưu vực sông Mê Công (_MC).

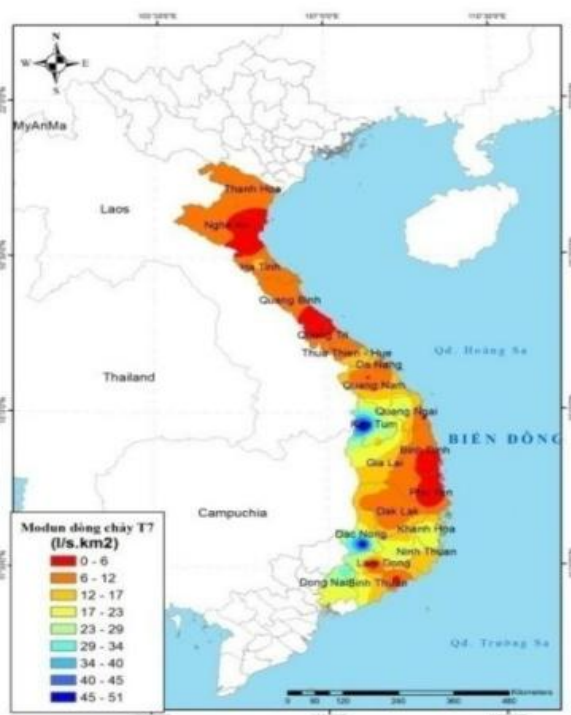
Mẫu 2.9**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: TVHM-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA⁵***(Từ tháng ... đến tháng ...)⁽⁶⁾***1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua**

- Tình hình thủy văn, nguồn nước: thủy văn nguy hiểm, diễn biến mực nước, dòng chảy (Hình 1), ảnh hưởng của hồ chứa (nếu có);



Hình 1: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy mặt so với TBNN
(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà
Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁷⁾

2. Dự báo thủy văn từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+2/yyyy

- Diễn biến xu thế, trị số mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trung bình, cao nhất, thấp nhất của từng tháng trong 03 tháng đầu.

- Diễn biến xu thế, phân bố và trị số tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt của từng tháng trong 03 tháng đầu và so sánh với giá trị trung bình nhiều năm.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm (lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, tình trạng thiếu hụt nguồn nước...) có thể xảy ra trong 03 tháng đầu; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Bảng 1: Dự báo thủy văn từ tháng ... đến tháng ...

Sông	Trạm (*)	Tháng mm /yyyy			Tháng mm+1/yyyy			Tháng mm+2/yyyy		
		$H_{min}(cm)$	$H_{max}(cm)$	$H_{TB}(cm)$	$H_{min}(cm)$	$H_{max}(cm)$	$H_{TB}(cm)$	$H_{min}(cm)$	$H_{max}(cm)$	$H_{TB}(cm)$
A	A1	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	A2	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
B	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Bảng 2: Dự báo nguồn nước từ tháng ... đến tháng ...

Sông	Trạm (*)	Tháng mm /yyyy		Tháng mm+1/yyyy		Tháng mm+2/yyyy	
		Tổng mưa (m)	Tổng nước mặt (triệu m^3)	Tổng mưa (m)	Tổng nước mặt (triệu m^3)	Tổng mưa (m)	Tổng nước mặt (triệu m^3)
A	A1	...	...	...	...	...	...
	A2	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...
B	...	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...
	...	...	...	...	...	...	...

3. Xu thế thủy văn từ tháng mm+3/yyyy đến tháng mm+5/yyyy

- Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước (nếu có) trong 03 tháng tiếp theo và so sánh với giá trị trung bình nhiều năm;
- Diễn biến xu thế tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 03 tháng tiếp theo và so sánh với giá trị trung bình nhiều năm;
- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm (lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, tình trạng thiếu hụt nguồn nước...) có thể xảy ra trong 03 tháng tiếp theo; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: mm/yyyy;

⁽⁷⁾ Bản đồ được đồ họa bằng nhiều phần mềm khác nhau tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị;

^(*) Khu vực dự báo, vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Mẫu 2.10**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: NNHN-^{1/2}³, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ ...****1. Lưu vực sông A***a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 07 ngày đã qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 07 ngày tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 07 ngày tới.

2. Lưu vực sông B*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 07 ngày đã qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 07 ngày tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 07 ngày tới.

3. Lưu vực sông C

.....

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:**

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm***Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày ... đến ngày ...**Đơn vị: mm*

Khu vực/Tỉnh	Thực đo 7 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày ... đến ngày ...								
			Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng (*)	So sánh TBNN (%)
...											

*Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày ... đến ngày ...**Đơn vị: triệu m³*

Sông	Trạm	Thực đo 7 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày ... đến ngày ...								
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng (*)	So sánh TBNN (%)
...												

(*): Với bản tin thực hiện vào các ngày 8, 15 tổng lượng mưa và tổng lượng dòng chảy thực đo là của 7 ngày trước đó, dự báo là của 7 ngày tiếp theo tính từ ngày thực hiện bản tin;

Với bản tin thực hiện vào ngày 22, tổng lượng mưa và tổng lượng dòng chảy thực đo là của 7 ngày trước đó, dự báo là của các ngày từ ngày 22 đến ngày cuối cùng của tháng.

Với bản tin thực hiện vào ngày 01, tổng lượng mưa và tổng lượng dòng chảy thực đo là của các ngày từ ngày 22 đến ngày cuối cùng của tháng, dự báo là của 7 ngày tiếp theo tính từ ngày thực hiện bản tin.

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

Mẫu 2.11**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN VỪA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: NNHV-^{1/2}³, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
KHU VỰC/TỈNH/THÀNH PHỐ ...****1. Lưu vực sông A***a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 15 ngày đã qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 15 ngày tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 15 ngày tới.

2. Lưu vực sông B*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 15 ngày đã qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 15 ngày tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 15 ngày tới.

3. Lưu vực sông C

.....

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:****Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm***Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày ... đến ngày ...*

Khu vực/Tỉnh	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
...				

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày ... đến ngày ...

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
...					

Ghi chú:¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

Mẫu 2.12**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN DÀI**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: NNHM-^{1/2}

³, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THẮNG
KHU VỰC/ TỈNH/THÀNH PHỐ ...

1. Lưu vực sông A

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 tháng đã qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 tháng tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 01 tháng tới.

2. Lưu vực sông B

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 tháng qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 tháng tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 01 tháng tới.

3. Lưu vực sông C

.....

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
 ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày ... đến ngày ...

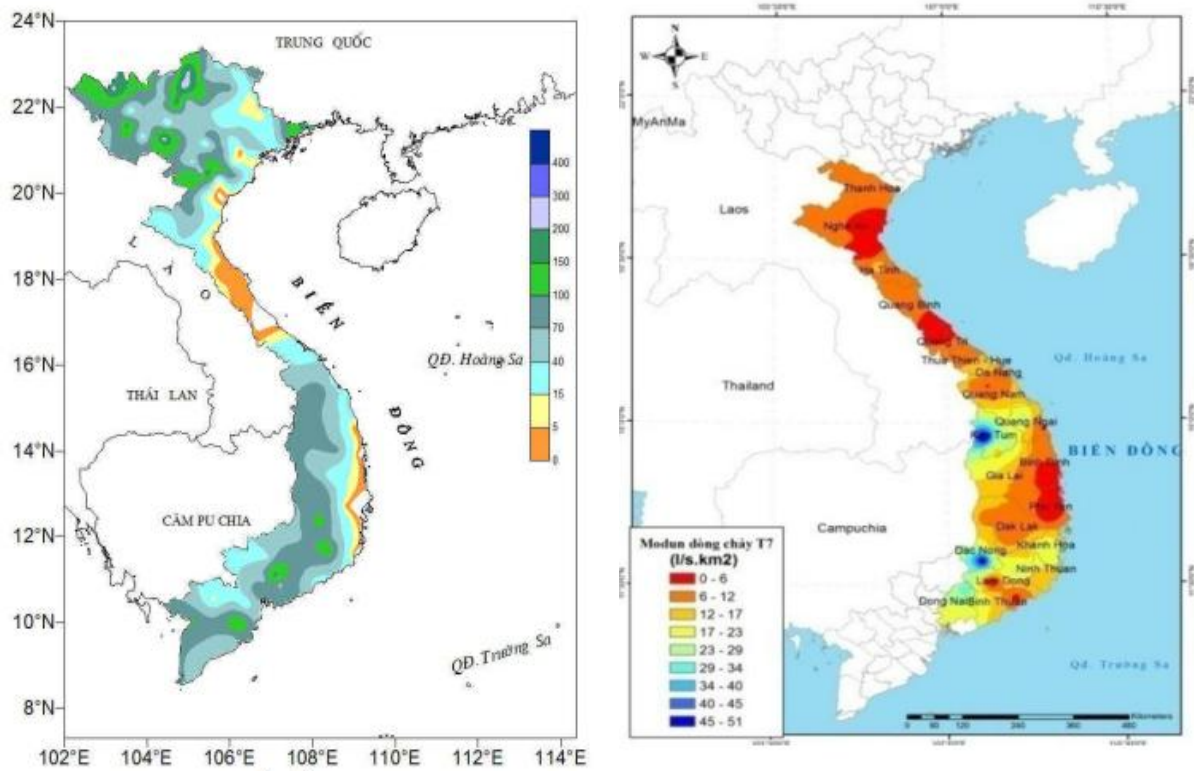
Khu vực/Tỉnh	Thực đo trong 1 tháng qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 tháng tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
...				

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày ... đến ngày ...

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
....					

Phụ lục 2: Bản đồ phân bố nguồn nước

Hình 2.1: Bản đồ hiện trạng nguồn nước từ ngày.... đến ngày....

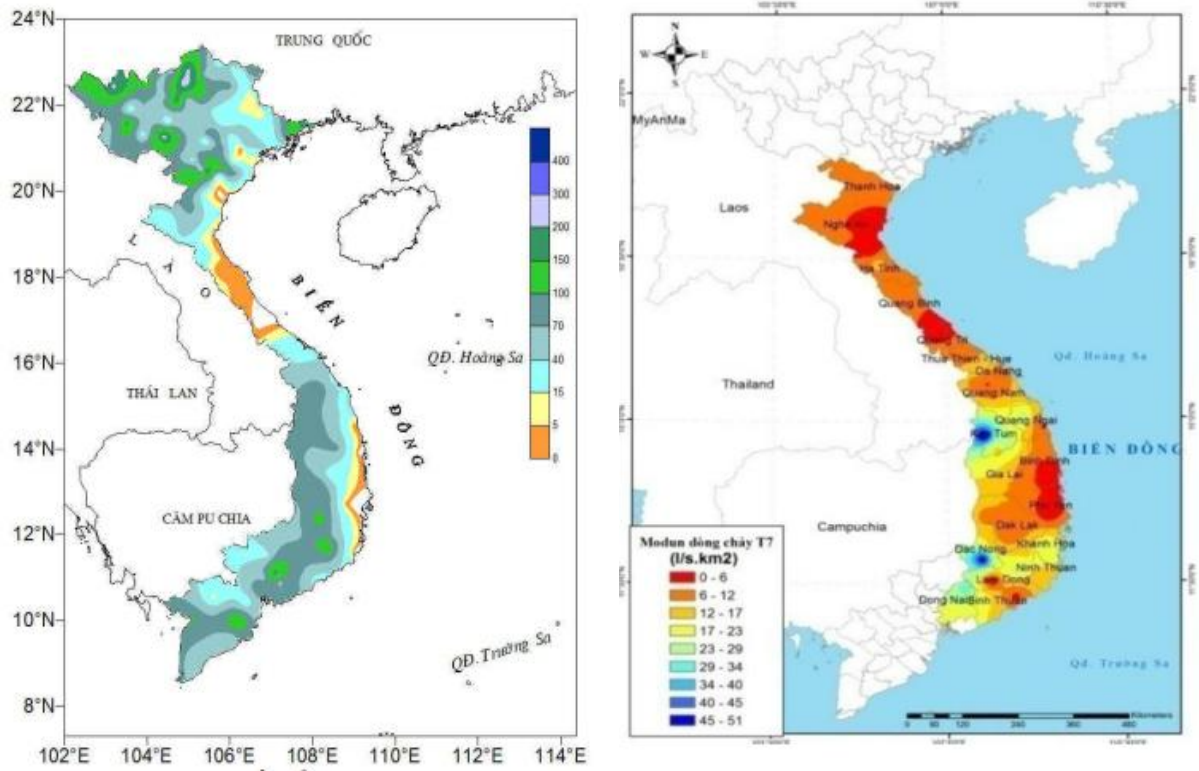


Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng mưa so với TBNN

Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁴⁾

Hình 2.2: Bản đồ dự báo nguồn nước từ ngày... đến ngày...



Bản đồ dự báo chênh lệch tổng lượng
mưa so với TBNN

Bản đồ dự báo chênh lệch tổng lượng
dòng chảy so với TBNN

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà
Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁴⁾

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

⁽⁴⁾ Bản đồ có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 2.13**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NĂM**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: NN1N-^{1/2}³, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NĂM
KHU VỰC/ TỈNH/THÀNH PHỐ ...****1. Lưu vực sông A***a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 năm qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 năm tới;

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 01 năm tới.

2. Lưu vực sông B*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 năm qua.

b. Dự báo, cảnh báo

- Diễn biến xu thế, phân bố tổng lượng nước mưa, tổng lượng nước mặt trong 01 năm tới.

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như: xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở, sụt lún đất do hạn hán (nếu có) trong 01 năm tới;

3. Lưu vực sông C

.....

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:**Tin phát lúc:****Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

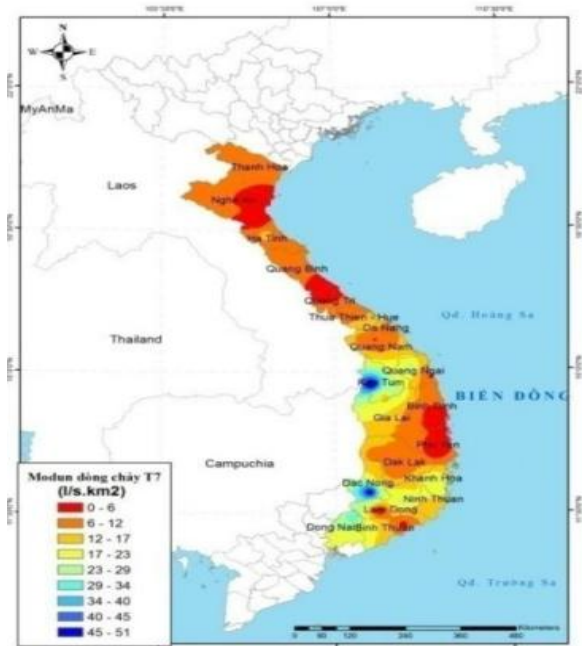
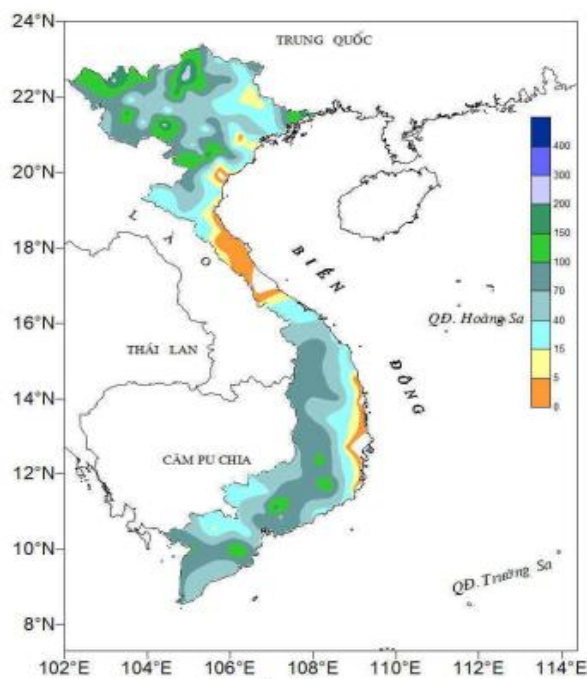
Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày ... đến ngày ...

Khu vực/Tỉnh	Thực đo trong 1 năm qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 năm tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
...				

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày ... đến ngày ...

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
...					

Phụ lục 2: Bản đồ phân bố hiện trạng nguồn nước từ ngày.... đến ngày....



Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng mưa so với TBNN

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho toàn quốc; Đài KTTV làm cho tỉnh mà Đài đặt trụ sở (nếu có))⁽⁴⁾

Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

³ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...).

⁽⁴⁾ Bản đồ có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Phụ lục 3
HÌNH THỨC CÁC BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN VÀ CÁC
BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KTTV KHÁC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-KTTV ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Khí tượng thủy văn)

STT	Bản tin dự báo, cảnh báo	Mẫu
1	Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn nguy hiểm (gió mạnh trên biển, sóng lớn, nước dâng, triều cường)	Mẫu 3.1
2	Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn đến 10 ngày	Mẫu 3.2
3	Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn dài	Mẫu 3.3
4	Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn mùa	Mẫu 3.4
5	Bản tin dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nông nghiệp thời hạn vừa	Mẫu 3.5
6	Bản tin dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nông nghiệp thời hạn dài	Mẫu 3.6
7	Bản tin dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nông nghiệp thời hạn mùa	Mẫu 3.7
8	Bản tin dự báo chuyên đề	Mẫu 3.8

Mẫu 3.1**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN NGUY HIỂM (GIÓ MẠNH TRÊN BIỂN, SÓNG LỚN, NƯỚC DÂNG, TRIỀU CƯỜNG)**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Số: HVNH-^{1/2/3}

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

⁴, ngày...tháng... năm...

TIN CẢNH BÁO/DỰ BÁO GIÓ MẠNH TRÊN BIỂN/SÓNG LỚN/NƯỚC DÂNG/TRIỀU CƯỜNG ⁵

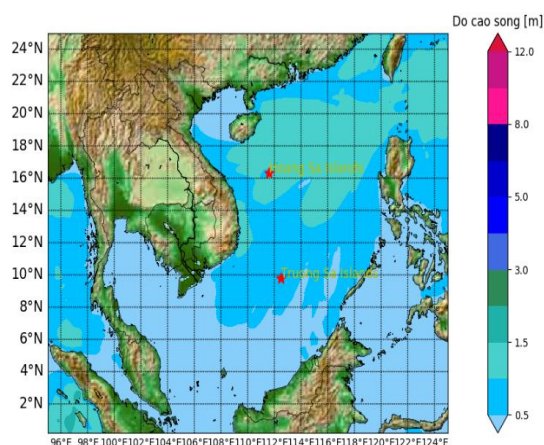
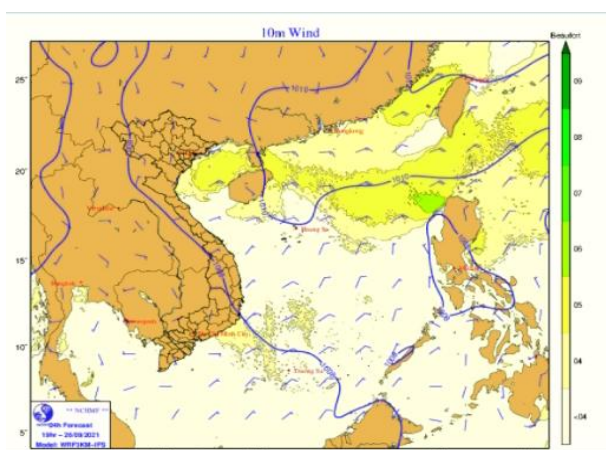
1. Hiện trạng đã qua: thời gian xảy ra; khu vực xảy ra.

2. Dự báo diễn biến trong 24 giờ tới: thời gian xảy ra, khu vực xảy ra gió mạnh (cấp gió, hướng) / sóng (độ cao, hướng) / độ cao nước dâng.

Riêng dự báo triều cường: thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc đợt triều cường, độ lớn triều cường và nguy cơ ngập lụt, sạt lở vùng ven bờ do triều cường.

Thời điểm dự báo	Vùng biển ảnh hưởng ⁽⁶⁾	Gió mạnh (cấp Bô-pho) ⁽⁷⁾	Độ cao sóng (mét) ⁽⁸⁾	Độ cao nước dâng (mét) ⁽⁹⁾
Ngày dd/mm/yyyy	Bắc Vịnh Bắc Bộ	6-7, giật 8	3-4m	3-4m
	Nam Vịnh Bắc Bộ	5-6, giật 7	2-3m	2-3m
	...	...	...	..

(Tùy theo hiện tượng thiên tai cảnh báo, số cột yếu tố cảnh báo tương ứng cho phù hợp)



Hình: Hình minh họa Bản đồ dự báo
gió mạnh trong 24 giờ tới

(Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia làm cho các vùng biển qui định tại Phụ lục 1 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg; Đài KTTV có biển làm cho vùng biển thuộc phạm vi quản lý (nếu có)) ⁽¹⁰⁾

Hình: Hình minh họa Bản đồ dự báo
độ cao sóng trong 24 giờ tới

3. Cảnh báo: khả năng diễn biến gió mạnh trên biển /sóng lớn/ nước dâng từ 24 giờ đến 48 giờ tới.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển/nước dâng:

5. Dự báo tác động (nếu có):

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Vùng biển cụ thể;

⁽⁶⁾ Theo Phụ lục I Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg và mức độ chi tiết quy định tại Quyết định quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

⁽⁷⁾ Cường độ gió: tính bằng cấp gió Bô-pho, chỉ dao động một cấp;

⁽⁸⁾ Độ cao sóng: tương ứng với cấp độ gió;

⁽⁹⁾ Theo Điều 43 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg;

⁽¹⁰⁾ Bản đồ dự báo có thể được đồ họa bằng nhiều phần mềm khác nhau tùy thuộc vào kỹ năng của từng Đơn vị.

Mẫu 3.2**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN ĐẾN 10 NGÀY**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: HVHN-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN ĐẾN 10 NGÀY ⁵
 (Từ ngày ... đến ngày ...)⁽⁶⁾

1. Tình hình hải văn trong 24 giờ qua

- Phân tích, đánh giá các hiện tượng thời tiết, hải văn ảnh hưởng đến vùng biển trong 24 giờ qua.

2. Dự báo thời tiết biển trong 3 ngày

Vùng biển dự báo (⁷)	Ngày Yếu tố dự báo	dd/mm/yyyy	dd+1/mm/yyyy	dd+2/mm/yyyy
Bắc Vịnh Bắc Bộ	Hiện tượng thời tiết (⁸)	Không mưa	Có mưa	Có mưa
	Tầm nhìn xa (⁹)	> 10km	4-10km	4-10km
	Hướng, tốc độ gió (¹⁰)	Đông Bắc, cấp 4-5	Đông Bắc, cấp 6-7	Đông Bắc, cấp 5-6
	Tình trạng biển (¹¹)	Bình thường	Động mạnh	Động
Nam Vịnh Bắc Bộ	Hiện tượng thời tiết (⁸)	Không mưa	Có mưa	Có mưa
	Tầm nhìn xa (⁹)	> 10km	4-10km	4-10km
	Hướng, tốc độ gió (¹⁰)	Đông Bắc, cấp 4-5	Đông Bắc, cấp 6-7	Đông Bắc, cấp 5-6
	Tình trạng biển (¹¹)	Bình thường	Động mạnh	Động
...	Hiện tượng thời tiết (⁸)	...	...	...
	Tầm nhìn xa (⁹)	...	...	...
	Hướng, tốc độ gió (¹⁰)	...	...	...
	Tình trạng biển (¹¹)	...	...	...

3. Dự báo hải văn trong 3 ngày

Vùng biển dự báo (⁷)	Ngày Yếu tố dự báo		dd/mm/yyyy	dd+1/mm/yyyy	dd+2/mm/yyyy
Bắc Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) (¹²)	213	213	213
		Thời gian (¹³)	10h30	10h30	10h30
		Hm (cm) (¹⁴)	131	131	131
		Thời gian	04h30	04h30	04h30
	Sóng biển	H (m) (¹⁵)	1.0-2.0	2.0-3.0	1.5-2.5
		Hướng (¹⁶)	Đông	Đông	Đông
	Dòng chảy	Vận tốc (m/s) (¹⁷)	0.2-0.4	0.2-0.4	0.2-0.4
		Hướng (¹⁸)	Đông Nam	Đông Nam	Đông Nam

Nam Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) ⁽¹²⁾	213	213	213
		Thời gian ⁽¹³⁾	10h30	10h30	10h30
		Hm (cm) ⁽¹⁴⁾	131	131	131
		Thời gian	04h30	04h30	04h30
	Sóng biển	H (m) ⁽¹⁵⁾	1.0-2.0	2.0-3.0	1.5-2.5
		Hướng ⁽¹⁶⁾	Đông	Đông	Đông
	Dòng chảy	Vận tốc (m/s) ⁽¹⁷⁾	0.2-0.4	0.2-0.4	0.2-0.4
		Hướng ⁽¹⁸⁾	Đông Nam	Đông Nam	Đông Nam
...	Thủy triều	Hx (cm) ⁽¹²⁾	...	...	...
		Thời gian ⁽¹³⁾	...	...	...
		Hm (cm) ⁽¹⁴⁾	...	...	...
		Thời gian	...	...	...
	Sóng biển	H (m) ⁽¹⁵⁾	...	...	...
		Hướng ⁽¹⁶⁾	...	...	...
	Dòng chảy	Vận tốc (m/s) ⁽¹⁷⁾	...	...	...
		Hướng ⁽¹⁸⁾	...	...	...

4. Dự báo hải văn từ ngày thứ 4 đến ngày thứ 10

- Phân tích xu thế biến đổi thủy triều trong thời đoạn dự báo

- Dự báo chi tiết:

Vùng biển dự báo ⁽⁷⁾	Ngày Yếu tố dự báo		dd+3/mm/yyyy	...	dd+9/mm/yyyy
Bắc Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) ⁽¹²⁾	213	...	213
		Thời gian ⁽¹³⁾	10h30	...	10h30
		Hm (cm) ⁽¹⁴⁾	131	...	131
		Thời gian	04h30	...	04h30
	Sóng biển	H (m) ⁽¹⁵⁾	1.0-2.0	...	1.0-2.0
Nam Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) ⁽¹²⁾	213	...	213
		Thời gian ⁽¹³⁾	10h30	...	10h30
		Hm (cm) ⁽¹⁴⁾	131	...	131
		Thời gian	04h30	...	04h30
	Sóng biển	H (m) ⁽¹⁵⁾	1.0-2.0	...	1.0-2.0
...	Thủy triều	Hx (cm) ⁽¹²⁾	...	...	...
		Thời gian ⁽¹³⁾	...	...	...
		Hm (cm) ⁽¹⁴⁾	...	...	...
		Thời gian	...	...	...
	Sóng biển	H (m) ⁽¹⁵⁾	...	...	...

5. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết, hải văn nguy hiểm; khả

năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

- ¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);
- ² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);
- ³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);
- ⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);
- ⁵ Vùng biển cụ thể;
- ⁽⁶⁾ Ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;
- ⁽⁷⁾ Vùng biển dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;
- ⁽⁸⁾ Hiện tượng thời tiết: sử dụng các thuật ngữ: “không mưa”, “có mưa”, “mưa vừa”, “mưa to”, “mưa bão”...;
- ⁽⁹⁾ Tầm nhìn xa: sử dụng các thuật ngữ: “> 10km”, “4-10km”, “2-4km”, “< 2km” tùy thuộc vào các hiện tượng thời tiết có khả năng xảy ra;
- ⁽¹⁰⁾ Hướng gió: xác định theo 1 trong 16 hướng Bắc, Bắc Đông Bắc, Đông Bắc, Đông Đông Bắc, Đông, Đông Đông Nam, Đông Nam, Nam Đông Nam, Nam, Nam Tây Nam, Tây Nam, Tây Tây Nam, Tây, Tây Tây Bắc, Tây Bắc, Bắc Tây Bắc; Tốc độ gió: tính bằng cấp gió Bô-fo;
- ⁽¹¹⁾ Tình trạng biển: sử dụng các thuật ngữ: “Bình thường”, “Động”, “Động mạnh”, “Động rất mạnh”, “Động dữ dội” tùy thuộc vào cấp gió;
- ⁽¹²⁾ Hx: độ cao thủy triều lớn nhất (cm);
- ⁽¹³⁾ Thời gian: thời gian xuất hiện, lấy đến 02 ký tự của giờ và 02 ký tự của giây);
- ⁽¹⁴⁾ Hm: độ cao thủy triều nhỏ nhất (cm);
- ⁽¹⁵⁾ H: độ cao sóng (m), lấy đến đơn vị phần mười;
- ⁽¹⁶⁾ Hướng sóng: xác định theo 1 trong 8 hướng Bắc, Đông Bắc, Đông, Đông Nam, Nam, Tây Nam, Tây, Tây Bắc;
- ⁽¹⁷⁾ Vận tốc dòng chảy (m/s), lấy đến đơn vị phần mười;
- ⁽¹⁸⁾ Hướng dòng chảy: xác định theo 1 trong 8 hướng Bắc, Đông Bắc, Đông, Đông Nam, Nam, Tây Nam, Tây, Tây Bắc.

Mẫu 3.3**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN DÀI**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆNĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcSố: HVHT-^{1/2/3}⁴, ngày...tháng... năm...**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN THÁNG ⁵**
(Tháng ...)⁽⁶⁾**1. Phân tích, đánh giá hải văn nổi bật tháng mm-1/yyyy**

- Phân tích, đánh giá các hiện tượng hải văn nguy hiểm ảnh hưởng đến vùng biển trong 01 tháng đã qua;
- Phân tích, đánh giá tình hình sóng biển, thủy triều, trên vùng biển trong 01 tháng đã qua.

2. Dự báo hải văn tháng mm/yyyy

- Phân tích xu thế biến đổi thủy triều trong 01 tháng;
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng hải văn nguy hiểm ảnh hưởng đến vùng biển; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.
- Dự báo chi tiết:

Vùng biển dự báo (⁷)	Ngày Yếu tố dự báo		10 ngày đầu	10 ngày giữa	Những ngày cuối
Bắc Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) (⁸)	213	...	213
		Thời gian (⁹)	10h30	...	10h30
		Hm (cm) (¹⁰)	131	...	131
		Thời gian	04h30	...	04h30
	Sóng biển	H (m) (¹¹)	1.0-2.0	...	1.0-2.0
Nam Vịnh Bắc Bộ	Thủy triều	Hx (cm) (⁸)	213	...	213
		Thời gian (⁹)	10h30	...	10h30
		Hm (cm) (¹⁰)	131	...	131
		Thời gian	04h30	...	04h30
	Sóng biển	H (m) (¹¹)	1.0-2.0	...	1.0-2.0
...	Thủy triều	Hx (cm) (⁸)	...	...	...
		Thời gian (⁹)	...	...	...
		Hm (cm) (¹⁰)	...	...	...
		Thời gian	...	...	...
	Sóng biển	H (m) (¹¹)	...	...	...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:
Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Vùng biển cụ thể;

⁽⁶⁾ Tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: mm/yyyy;

⁽⁷⁾ Vùng biển dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;

⁽⁸⁾ Hx: độ cao thủy triều lớn nhất (cm);

⁽⁹⁾ Thời gian: thời gian xuất hiện, lấy đến 02 ký tự của giờ và 02 ký tự của giây);

⁽¹⁰⁾ Hm: độ cao thủy triều nhỏ nhất (cm);

⁽¹¹⁾ H: độ cao sóng (m), lấy đến đơn vị phần mười;

Mẫu 3.4**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN MÙA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: HVHM-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẢI VẤN THỜI HẠN MÙA ⁵
(Từ tháng ... đến tháng ...)⁽⁶⁾

1. Phân tích, đánh giá tình hình hải văn nổi bật trong 02 tháng qua

- Tình hình hải văn: hải văn nguy hiểm, diễn biến độ cao sóng, thủy triều.

2. Dự báo hải văn từ tháng mm/yyyy đến tháng mm+2/yyyy

- Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng hải văn nguy hiểm; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội;

- Dự báo thủy triều:

Vị trí dự báo ^(*)	Tháng mm /yyyy						Tháng mm+1/yyyy						Tháng mm+2/yyyy					
	Nước lớn			Nước ròng			Nước lớn			Nước ròng			Nước lớn			Nước ròng		
	Hx	T.gian	Ngày	Hm	T.gian	Ngày	Hx	T.gian	Ngày	Hm	T.gian	Ngày	Hx	T.gian	Ngày	Hm	T.gian	Ngày
BL Vỹ	213	10h 30	01	131	04h 30	05	213	10h 30	11	131	04h 30	15	213	10h 30	20	131	04h 30	27
....																		

3. Xu thế hải văn từ tháng mm+3/yyyy đến tháng mm+5/yyyy

Diễn biến xu thế thủy triều trong 03 tháng tiếp theo so sánh với giá trị trung bình nhiều năm; cảnh báo khả năng xuất hiện triều cường và các hiện tượng hải văn nguy hiểm khác; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Khu vực cụ thể;

⁽⁶⁾ Tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: mm/yyyy;

^(*) Khu vực dự báo, vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường;

Hx: độ cao thủy triều lớn nhất (cm); Hm: độ cao thủy triều nhỏ nhất (cm); T.gian: thời gian xuất hiện, lấy đến 02 ký tự của giờ và 02 ký tự của giây); Ngày: ngày xuất hiện, lấy đến 02 ký tự.

Mẫu 3.5**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN VỪA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: KNHV-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN TUẦN⁵
(Từ ngày ...đến ngày...)⁽⁶⁾

1. Tình hình khí tượng nông nghiệp tuần qua

- Diễn biến điều kiện khí tượng nông nghiệp tuần qua gồm: nhiệt độ và tổng nhiệt độ hữu hiệu (GDD), diễn biến tổng lượng bức xạ quang hợp, tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng và cân bằng nước trong đất, lượng mưa và tổng lượng mưa hữu hiệu; mức độ hạn, tình hình khí tượng, thủy văn (nếu có);

- Diễn biến các đặc trưng nguy hiểm về khí tượng, thủy văn (nếu có) tác động đến sản xuất nông nghiệp;

- Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp trong tuần qua (tập trung vào tình trạng sinh trưởng và tiến độ sản xuất, đánh giá mức độ thuận lợi (không thuận lợi) đối với các đối tượng nông nghiệp chủ lực).

2. Dự báo khí tượng nông nghiệp

- Phân tích xu thế nhiệt độ, tổng nhiệt độ hữu hiệu trong tuần tới (Hình 1)

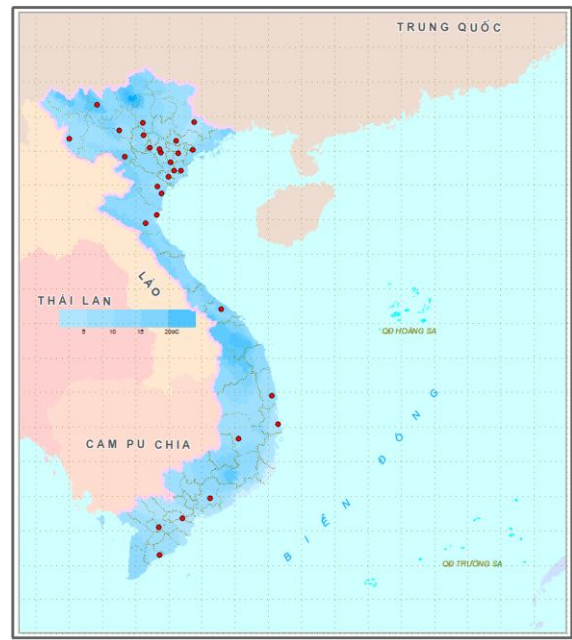
- Phân tích xu thế lượng mưa, tổng lượng mưa hữu hiệu trong tuần tới (Hình 2)

- Phân tích lượng bốc hơi, tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng trong tuần tới (Hình 3)

- Phân tích nhu cầu nước, cân bằng nước trong đất trong tuần tới (Hình 4)

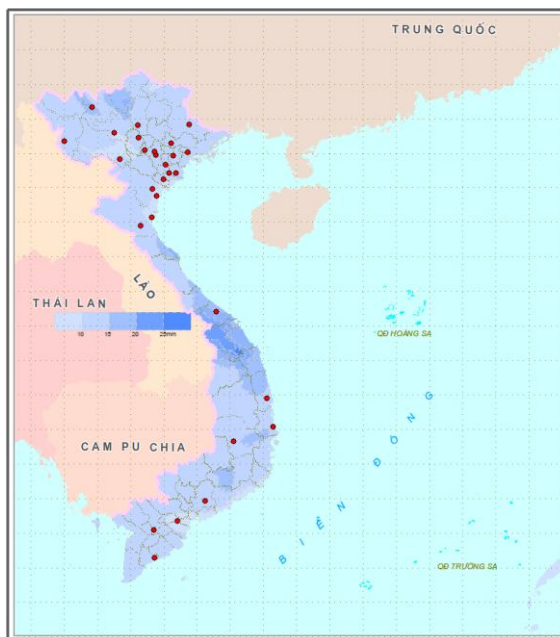


a) Tổng nhiệt độ hữu hiệu tuần

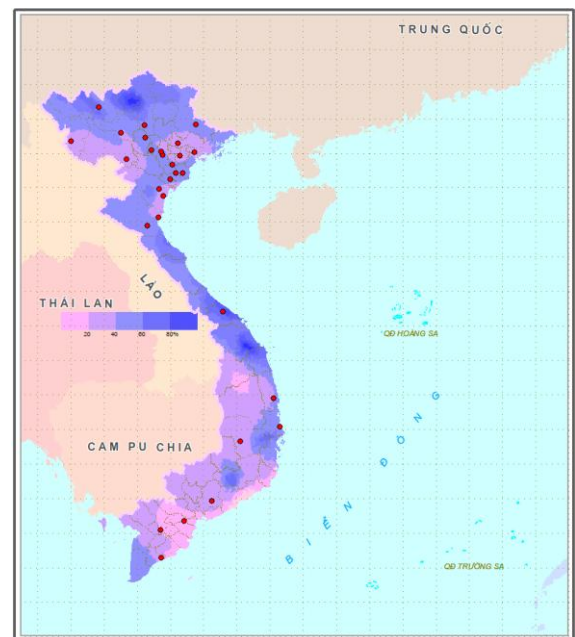


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 1: Bản đồ tổng nhiệt độ hữu hiệu tuần

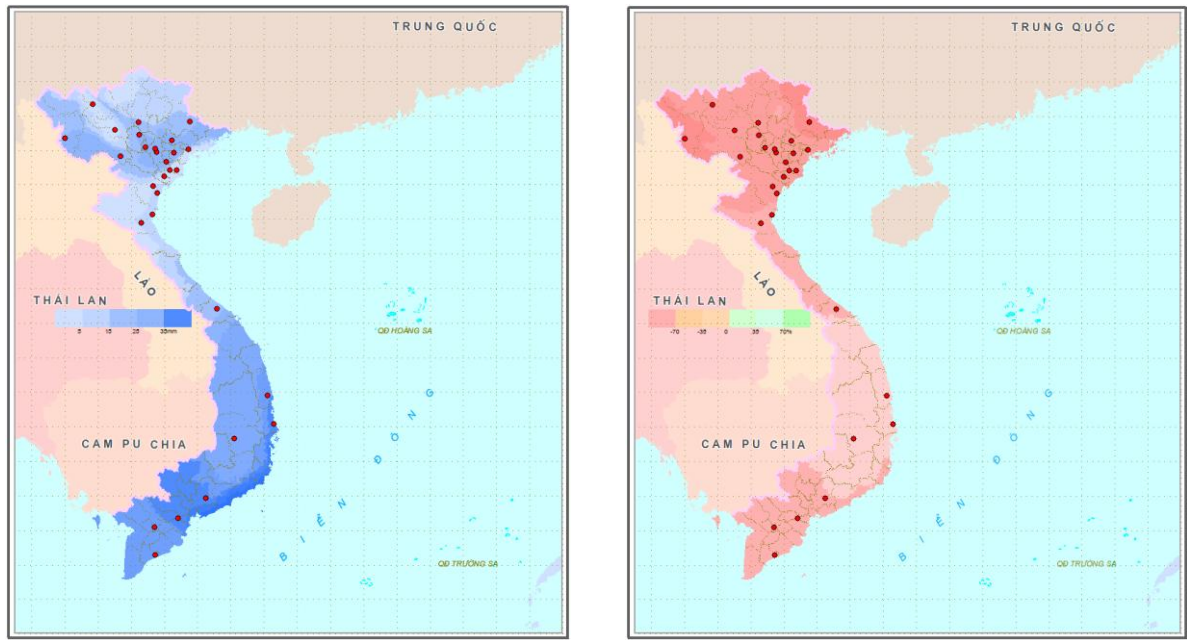


a) Tổng nhiệt độ hữu hiệu tuần



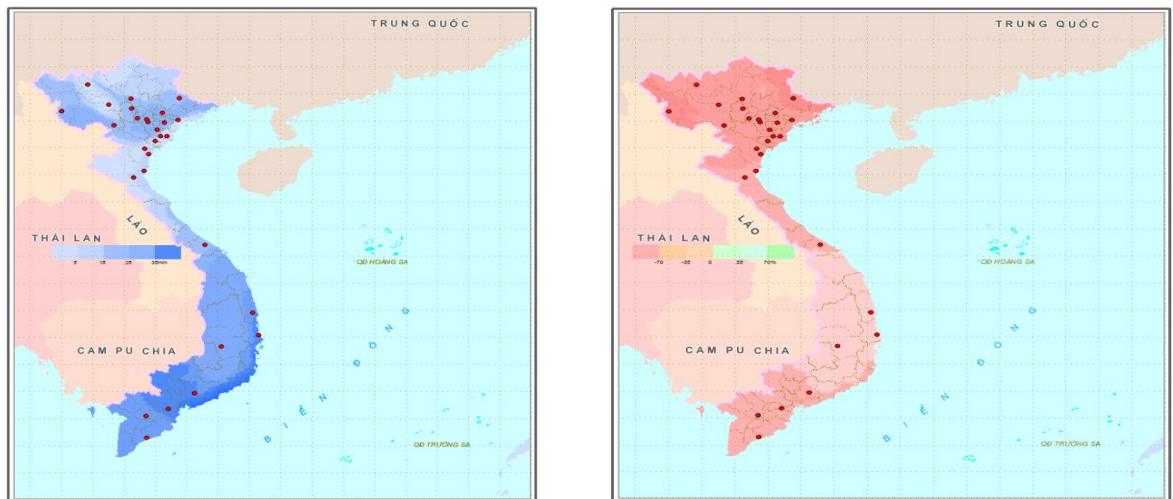
b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 2: Bản đồ tổng lượng mưa hữu hiệu



a) Tổng lượng bốc hơi tiềm năng tuần b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 3: Bản đồ tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng tuần



a) Cân bằng nước trong đất tuần b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 4: Bản đồ cân bằng nước trong đất tuần

Bảng 1: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại vị trí dự báo ⁷

Yếu tố	Thời gian		
	3 ngày đầu	4 ngày cuối	Trong tuần
Độ ẩm không khí (%)			
Nhiệt độ trung bình (°C)			
Tổng nhiệt độ hữu hiệu (°C)			
Tổng lượng bốc hơi tiềm năng (mm)			
Tổng lượng mưa hữu hiệu (mm)			
Cân bằng nước trong đất			
Mức độ hạn			

3. Cảnh báo khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp

- Các đặc trưng nguy hiểm về khí tượng thủy văn (nếu có) có khả năng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và những điểm lưu ý.

- Nhận định mức độ đáp ứng yêu cầu về ngoại cảnh (tập trung vào các điều kiện khí tượng nông nghiệp) đối với sản xuất nông nghiệp

- Những lưu ý, cảnh báo về điều kiện khí tượng thủy văn có khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp theo từng đối tượng cây trồng chủ lực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Vị trí dự báo cụ thể;

⁽⁶⁾ Ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;

⁷ Vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Mẫu 3.6**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN DÀI**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: KNHV-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN THÁNG ⁵
(Tháng...)⁽⁶⁾

1. Tình hình khí tượng nông nghiệp tháng qua

- Diễn biến điều kiện khí tượng nông nghiệp trong tháng đã qua (chi tiết theo các tuần) gồm nhiệt độ và tổng nhiệt độ hữu hiệu (GDD), tổng lượng bức xạ quang hợp, tổng lượng mưa và tổng lượng mưa hữu hiệu, mức độ hạn hán hoặc ẩm ướt; tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng và cân bằng nước trong đất; diễn biến tình hình khí tượng, thủy văn (nếu có);

- Diễn biến các đặc trưng nguy hiểm về khí tượng, thủy văn (nếu có) tác động đến sản xuất nông nghiệp;

- Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp trong tháng qua (tập trung vào sinh trưởng và tiến độ sản xuất, mức độ đáp ứng với ngoại cảnh của các đối tượng nông nghiệp chủ lực).

2. Dự báo khí tượng nông nghiệp

- Phân tích xu thế nhiệt độ, tổng nhiệt độ hữu hiệu trong tháng tới (Hình 1)
- Phân tích xu thế lượng mưa, tổng lượng mưa hữu hiệu trong tháng tới (Hình 2)

- Phân tích lượng bốc hơi, tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng trong tháng tới (Hình 3)

- Phân tích nhu cầu nước, cân bằng nước trong đất trong tháng tới (Hình 4)

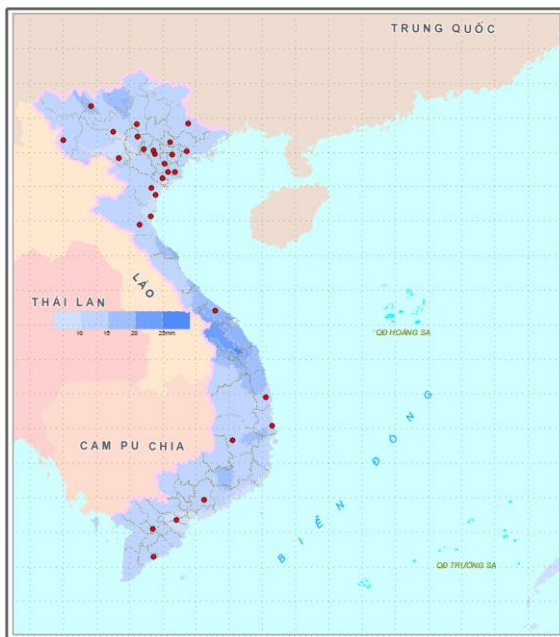


a) Tổng nhiệt độ hữu hiệu



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 1: Bản đồ tổng nhiệt độ hữu hiệu tháng



a) Tổng lượng mưa hữu hiệu



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 2: Bản đồ tổng lượng mưa hữu hiệu tháng



a) Tổng lượng mưa hữu hiệu

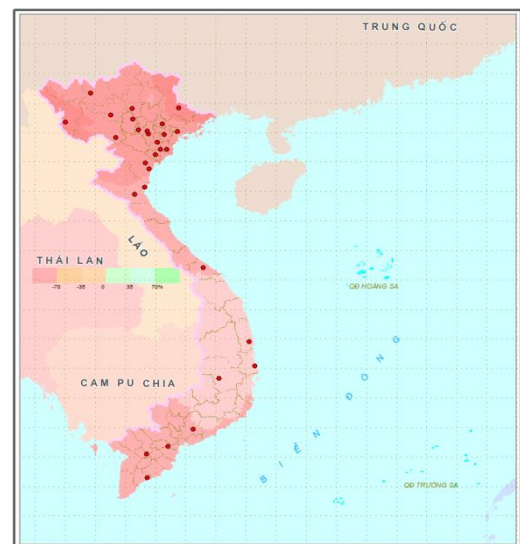


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 3: Bản đồ tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng tháng



a) Cân bằng nước trong đất



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 4: Bản đồ cân bằng nước trong đất tháng

Bảng 1: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại vị trí dự báo ⁷

Yếu tố	Thời gian			
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tháng
Độ ẩm đất (%)				
Nhiệt độ tối cao (°C)				
Nhiệt độ tối thấp (°C)				
Tổng nhiệt độ hữu hiệu (°C)				

Tổng lượng bốc hơi tiềm năng (mm)				
Tổng lượng mưa hữu hiệu (mm)				
Cân bằng nước trong đất				
Mức độ hạn				

3. Cảnh báo khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp

- Các đặc trưng nguy hiểm về khí tượng thủy văn (nếu có) có khả năng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp (về mưa lớn, hạn hán, thiên tai.... nếu có).

- Những đặc điểm cần lưu ý về điều kiện khí tượng nông nghiệp có khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng.

- Nhận định mức độ phù hợp của điều kiện khí tượng nông nghiệp đối với các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của các đối tượng nông nghiệp chủ lực trong tháng .

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....

Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Vị trí dự báo cụ thể;

⁽⁶⁾ Ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;

⁷ Vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Mẫu 3.7**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN MÙA**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: KNHV-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP
THỜI HẠN MÙA⁵**

(Từ tháng ...đến tháng...)⁽⁶⁾

1. Tình hình khí tượng nông nghiệp trong 3 tháng qua

- Đánh giá diễn biến tình hình khí tượng nông nghiệp trong 3 tháng qua; diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu
- Các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan và mức độ tác động đến các đối tượng nông nghiệp chủ lực (nếu có);
- Tình hình sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua và mức độ đáp ứng cho mùa tới.

2. Dự báo

- Xu thế diễn biến về điều kiện nhiệt độ, lượng mưa, tổng lượng mưa hữu hiệu, tổng nhiệt độ hữu hiệu
- Xu thế mức độ hạn hán/ ẩm ướt trong mùa tới tương ứng với dự kiến, kế hoạch sản xuất nông nghiệp.
- Xu thế về lượng bốc thoát hơi và cân bằng nước trong đất.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan cần chú ý
- Mức độ phù hợp cho các hoạt động sản xuất (đối với các đối tượng nông nghiệp chủ lực) trong mùa tới tương ứng với dự kiến, kế hoạch sản xuất nông nghiệp; những điểm cần lưu ý trong mùa về điều kiện khí tượng nông nghiệp bất thuận.

Bảng 1: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại vị trí dự báo⁷

Yếu tố	Thời gian		
	Tháng mm/yyyy	Tháng mm+1/yyyy	Tháng mm+2/yyyy
Độ ẩm không khí (%)			
Nhiệt độ tối cao (°C)			
Nhiệt độ tối thấp (°C)			
Tổng nhiệt độ hữu hiệu (°C)			
Tổng lượng mưa hữu hiệu (mm)			
Bốc thoát hơi tiềm năng (mm)			
Cân bằng nước trong đất (%)			
Mức độ hạn			

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁵ Vị trí dự báo cụ thể;

⁽⁶⁾ Ngày, tháng, năm dự báo, cảnh báo theo định dạng: dd/mm/yyyy;

⁷ Vị trí dự báo: chi tiết theo Quyết định quy định nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Mẫu 3.8**CÁC BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KTTV KHÁC**

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: CHDE-^{1/2/3}

⁴, ngày...tháng... năm...

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO CHUYÊN ĐỀ
 (⁵)

1. Hiện trạng ⁽⁶⁾

- Theo định dạng văn bản
- Theo bảng biểu
- Theo hình vẽ
- ...

2. Nội dung dự báo, cảnh báo ⁽⁷⁾

- Theo định dạng văn bản
- Theo bảng biểu
- Theo hình vẽ
- ...

3. Dự báo, cảnh báo tác động ⁽⁸⁾

- Tác động đến sức khỏe
- Tác động đến nông nghiệp
- ...

Tin phát lúc:

**Người chịu trách nhiệm
 ban hành bản tin**

(Họ tên và chữ ký)

.....
Ghi chú:

¹ Số thứ tự bản tin ban hành (01, 02, 03...);

² Giờ ban hành bản tin, lấy đến phút (ví dụ: 09h00, 15h30...);

³ Tên viết tắt của đơn vị ban hành bản tin (DBQG, BABO, QNIN, ...);

⁴ Địa danh (Hà Nội, Quảng Ninh, ...);

⁽⁵⁾ Tên bản tin dự báo, cảnh báo theo yêu cầu;

⁽⁶⁾ Hiện trạng khí tượng thủy văn đã qua theo yêu cầu, thỏa thuận với đơn vị cần cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;

⁽⁷⁾ Nội dung dự báo, cảnh báo theo yêu cầu, thỏa thuận với đơn vị cần cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;

⁽⁸⁾ Dự báo, cảnh báo tác động theo yêu cầu, thỏa thuận với đơn vị cần cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.